**TRƯỜNG THCS XUÂN LA**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM KÌ II- LỚP 6A5**

*GVCN: MAI THỊ THU HƯƠNG*

Năm học 2021-2022

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# VIỆC TỐT, LỜI HAY

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Trình bày được thế nào là hành vi ứng xử có văn hoá và ý nghĩa của hành vi có văn hoá nơi công cộng.

***2. Về năng lực*** HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học hỏi để thực hiện các hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết giao tiếp văn minh, lịch sự nơi công cộng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng được các hình ảnh, biểu tượng, vận dụng hiểu biết của mình để xây dựng quy tắc ứng xử của lớp; giải quyết được các tình huống giả định về ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống về ứng xử có văn hoá nơi công cộng; biết ứng xử phù hợp ở những không gian công cộng khác nhau.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tham gia và tổ chức được các hoạt động nhóm của chủ đề.

***3. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Tôn trọng và thực hiện nội quy nơi công cộng; có ý thức trách nhiệm khi tham gia các sinh hoạt cộng đồng; không đồng tình với những hành vi chưa phù hợp với nếp sống văn hoá và quy định ở nơi công cộng.

- Chăm chỉ: Nỗ lực học hỏi những cách ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong ứng xử nơi công cộng; nhất quán giữa lời nói và việc làm trong ứng xử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Hướng dẫn HS sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ (hoặc lời nhắc nhở của ông bà, cha mẹ,...) về hành vi có văn hoá nơi công cộng.

- Đề nghị HS tìm hiểu những quy tắc ứng xử có văn hoá trong nhà trường.

- GV chuẩn bị (hoặc hướng dẫn cán bộ lớp cùng hỗ trợ mình) bộ thẻ màu (khoảng 15 đến 20 thẻ), trên mỗi thẻ in/viết sẵn một câu hỏi về cách ứng xử có văn hoá nơi công cộng hoặc trong nhà trường (Hoạt động 3, trò chơi “Tia chớp”).

Ví dụ về các câu hỏi:

+ Em sẽ làm gì nếu trên đường đi học chẳng may bị bạn khác bất ngờ đâm xe vào?

+ Trên xe bus, em vô tình giẫm vào chân người bên cạnh, lúc đó em sẽ...

+ Em sẽ làm gì nếu nhìn thấy một ông bố dắt con đi dạo trong vườn hoa, cậu bé vừa ăn uống, vừa vứt lại vỏ thức ăn vương vãi trên đường đi.

- Chuẩn bị bộ thẻ màu (xanh và vàng hoặc xanh và đỏ) cho Hoạt động 5, số lượng thẻ màu đủ cho mỗi HS ít nhất 2 thẻ.

**2. Đối với HS**

- SGK, đồ dùng học tập chuẩn bị theo hướng dẫn của GV

**III. TIẾT TRÌNH DẠY HỌC**

## TUẦN 19 – TIẾT 55: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Tìm hiểu văn hoá ứng xử nơi công cộng**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung**: HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm**: kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2:** **Tìm hiểu văn hoá ứng xử nơi công cộng**

**a. Mục tiêu**

- HS tìm hiểu về những hành vi có văn hoá nơi công cộng thông qua một số câu ca dao, tục ngữ, lời khuyên của gia đình.

**b. Nội dung**: HS chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ nói về văn hoá ứng xử nơi công cộng mà các em đã sưu tầm được và đưa ra vấn đề thảo luận.

**c. Sản phẩm**: kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Mời HS chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ nói về văn hoá ứng xử nơi công cộng mà các em đã sưu tầm được.

- Hình thức chia sẻ: theo cặp đôi, nhóm 3 người hoặc nhóm lớn.

- Đề nghị các em bày tỏ suy nghĩ về những câu ca dao, tục ngữ hoặc lời dạy, lời khuyên của ông bà, cha mẹ đối với lối sống, cách cư xử, giao tiếp hằng ngày.

- Câu hỏi gợi ý thảo luận:

+ Theo em, vì sao ông bà ta xưa nay luôn coi trọng lời ăn tiếng nói, cách cư xử của mỗi người, nhất là ở nơi công cộng?

+ Có câu ca dao, tục ngữ nào của người xưa về cách cư xử mà các em thấy không còn đúng/không đồng ý hay không? Vì sao?

+ Ngày nay, để ứng xử có văn hoá nơi công cộng, chúng ta nên và không nên làm gì?

*- GV Kết luận:*

+ Ứng xử có văn hoá là những hành động, lời nói, thể hiện ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với mọi người xung quanh và với môi trường.

+ Từ xa xưa, ông bà chúng ta đã luôn khuyên dạy con cháu phải biết ứng xử có văn hoá nơi công cộng, điều này thể hiện nét đẹp của mỗi người và sự văn minh của cả cộng đồng.

## TUẦN 19 – TIẾT 56: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**Đóng vai ứng xử có văn hoá**

**a. Mục tiêu:**

- HS thể hiện được hành vi có văn hoá nơi công cộng thông qua hoạt động đóng vai xử lí tình huống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Tổ chức cho HS quan sát các bức tranh trong SGK và thảo luận, chuẩn bị cho hoạt động đóng vai theo tình huống trong tranh để thể hiện cách ứng xử có văn hoá nơi công cộng.      - GV đặt câu hỏi gợi ý cho thảo luận sau đóng vai:  + Các nhân vật trong tình huống đóng vai đã có cách ứng xử như thế nào ở nơi công cộng?  + Nếu gặp chuyện tương tự, em có hành động giống như các bạn trong tình huống đóng vai không? Vì sao?  + Em rút ra cho mình bài học gì từ các tình huống này?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **Đóng vai ứng xử có văn hoá**  - Mỗi chúng ta luôn cần phải rèn luyện hằng ngày để thể hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng.  - Hành vi ứng xử có văn hoá là tôn trọng bản thân mình và mọi người. |

## TUẦN 19 – TIẾT 57: SINH HOẠT LỚP

**Trò chơi về ứng xử nơi công cộng**

**a. Mục tiêu:**

- HS thể hiện được một số hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng thông qua trò chơi phản ứng nhanh.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS tham gia trò chơi Tia chớp.

**c. Sản phẩm:** cách ứng xử nơi công cộng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Hướng dẫn HS đứng thành vòng tròn hoặc 2 hàng dọc đối diện nhau để tham gia trò chơi Tia chớp.

- GV phổ biến cách chơi:

+ Khi quản trò chỉ vào một người bất kì và nói to “Tia chớp!”, người đó sẽ phải rút ngẫu nhiên một trong các thẻ màu của quản trò và trả lời nhanh câu hỏi liên quan đến hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng được nêu trong thẻ.

+ Mỗi em có tối đa 15 giây để suy nghĩ trả lời cách xử lí. Quá 15 giây không trả lời được sẽ bị phạt theo quy định của lớp.

- Mời một số em chia sẻ về cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi Tia chớp.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS tham gia trò chơi Tia chớp.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Hành vi và cách ứng xử có văn hoá không tự nhiên mà hình thành được, vì vậy, mỗi chúng ta phải luôn có ý thức tự rèn luyện bản thân trong mọi tình huống hằng ngày.*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## TUẦN 20 – TIẾT 58: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Tiểu phẩm về hành vi có văn hóa trong nhà trường**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Tiểu phẩm “ Phòng chống bạo lực học đường”**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được các hình thức bạo lực học đường có thể xảy ra và ảnh hưởng của bạo lực học đường đối với cá nhân, lớp học và nhà trường;

- Biết thể hiện quan điểm, thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường;

- Đề xuất được các biện pháp phòng tránh bạo lực học đường và xây dựng trường học thân thiện.

**b. Nội dung:** HS trình bày tham luận về bạo lực học đường.

**c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện cả HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo đề dẫn về bạo lực học đường (Thực trạng và tác động của các hình thức bạo lực học đường).

- Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tiểu phẩm về các biện pháp phòng chống bạo lực học đường trình bày báo cáo tham luận.

- TPT tổ chức cho HS trong trường tự do tham gia bày tỏ quan điểm, ý kiến về thái độ không đồng tình với những hiện tượng còn tồn tại, những điều cần khắc phục để phòng chống bạo lực học đường (ví dụ: bắt nạt nhau, khi thấy có hiện tượng bạo lực không ngăn chặn, hoà giải, thậm chí còn quay video rồi đưa lên mạng hoặc kích động làm tăng xung đột,...) hoặc bổ sung các biện pháp để trường học, lớp học trở nên thân thiện.

- Người dẫn chương trình tổng hợp ý kiến, bổ sung và kết luận:

+ Không thể chấp nhận hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường và lớp học. Hãy nói “Không” với bạo lực học đường.

+ Cần phải kiểm soát cảm xúc để giải quyết mâu thuẫn một cách tích cực, mang tính xây dựng, thiện chí.

+ Khi thấy có dấu hiệu bạo lực học đường thì cần báo ngay với GV, TPT Đội, BGH,…

+ Khi bị bạo lực học đường cần tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ từ GVCN, TPT, BGH,..

**Hoạt động 3: Kí cam kết, tập dân vũ trường học thân thiện**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận thức được trách nhiệm thực hiện các hành vi có văn hóa trong nhà trường và cam kết thực hiện;

- Tích cực, hứng thú tham gia tập dân vũ trường học thân thiện.

**b. Nội dung:** các lớp kí cam kết.

**c. Sản phẩm:** HS kí cam kết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Đại diện từng lớp lên sân khấu kí cam kết thực hiện hành vi có văn hóa trong nhà trường và nộp bản cam kết cho TPT.

- Bật băng hình dân vũ trường học thân thiện. Lớp trực tuần đứng hàng trên làm mẫu theo băng hình. HS toàn trường tập theo động tác của lớp trực tuần.

## TUẦN 20 – TIẾT 59: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**- Xây dựng *Quy tắc ứng xử* của lớp.**

**- Hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng**

**Hoạt động 1: Xây dựng *Quy tắc ứng xử* của lớp.**

**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng hiểu biết và trải nghiệm của mình để xây dựng những quy tắc xử có văn hoá trong lớp học.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thi xây dựng các bộ Quy tắc ứng xử của lớp bằng hình ảnh, biểu tượng.

**c. Sản phẩm:** bộ Quy tắc ứng xử của lớp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho các nhóm trong lớp thi xây dựng các bộ Quy tắc ứng xử của lớp bằng hình ảnh, biểu tượng.  - GV sưu tầm trước trên mạng internet một số quy tắc ứng xử bằng hình ảnh và chiếu lên cho HS tham khảo.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày bộ Quy tắc ứng xử của lớp bằng hình ảnh, biểu tượng.  - Mời các nhóm thuyết minh về bộ quy tắc nhóm mình đã xây dựng được (hoặc tổ chức theo hình thức triển lãm sản phẩm).  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày **.**  - Bình chọn một bộ quy tắc có nội dung đầy đủ, hình ảnh sinh động nhất để trao giải và treo lên tường lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận | **1. Xây dựng *Quy tắc ứng xử* của lớp.**  - Lớp học cũng là một môi trường công cộng đòi hỏi mỗi HS chúng ta phải luôn thể hiện những hành vi, cách ứng xử có văn hoá để tự rèn luyện bản thân và xây dựng tập thể lớp.  - Nói lời hay, làm việc tốt ở lớp, ở trường là những hành động đẹp. |

**Hoạt động 2: Hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng**

**a. Mục tiêu:**

- HS liệt kê được những việc nên và không nên làm ở nơi công cộng.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng

**c. Sản phẩm:** Hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Phát cho mỗi nhóm một số thẻ màu xanh và vàng.  - Hướng dẫn HS liệt kê vào thẻ màu các hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng theo gợi ý:  + Thẻ màu xanh: Viết ra những hành vi có văn hoá mà HS nên thực hiện ở nơi công cộng (bến tàu bến xe, công viên, chợ, quán ăn,...).  + Thẻ màu vàng: Viết ra những hành vi không nên làm ở nơi công cộng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm trao đổi thẻ của nhóm mình cho nhóm bạn để cùng nhận xét, trao đổi về những hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **2. Hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng**  - Có nhiều hành vi thể hiện cách ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng và nhiều hành vi không nên làm nơi công cộng. Nhận diện các hành vi nên và không nên làm nơi công cộng giúp các em định hướng, tích cực rèn luyện, thực hiện các hành vi có văn hoá. |

## TUẦN 20 – TIẾT 60: SINH HOẠT LỚP

**Đánh giá việc ứng xử có văn hóa**

**a. Mục tiêu:**

- HS tổng kết, đánh giá được kết quả việc thực hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng của bản thân mình và tập thể lớp trong tuần vừa qua.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS nhận xét, đánh giá việc thực hiện hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV hướng dẫn các nhóm tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng của tổ mình tuần vừa qua:

+ Từng thành viên trong nhóm tự nhận xét;

+ Đánh giá chung của cả nhóm.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV hướng dẫn HS cách lập kế hoạch

- HS thực hiện nhiệm vụ.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS chia sẻ trước lớp về kế hoạch rèn luyện của bản thân.

- Các nhóm nhận xét chéo, góp ý cho nhau về việc thực hiện ứng xử có văn hoá nơi công cộng

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Trong quá trình rèn luyện, thực hiện các hành vi ứng xử có văn hoá nơi công cộng cần thường xuyên có sự tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau để rút kinh nghiệm và tiếp tục thực hiện các hành vi có văn hoá một cách thường xuyên, chủ động, tích cực.*

# ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 5

**I. MỤC TIÊU**

- HS rèn luyện khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.

- HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.

**II. TIẾN TRÌNH ĐÁNH GIÁ**

***1. Tự đánh giá mức độ them gia của bản thân mình và các bạn trong chủ đề***

- Thẻ xanh: tự đánh giá

- Thẻ hồng: đánh giá sự tham gia của bạn cùng nhóm

- Kí hiệu các mức độ tham gia

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Rất tích cực**  3 điểm | **Tích cực**  2 điểm | **Chưa tích cực**  1 điểm |

***2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung đánh giá** | **Kết quả thực hiện** |
| - HTT: 3điểm  - HT: 2 điểm  - Cần cố gắng: 1 điểm |
| 1 | Em thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên trên quê hương Việt Nam. |  |
| 2 | Em thực hiện những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. |  |
| 3 | Em trình bày được thế nào là hành vi văn hóa nơi công cộng và thể hiện được các hành vi đó. |  |
| Hoạt động mà em thích nhất trong chủ đề này là:…………………………………… | | |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# CHỦ ĐỀ 6: TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH – THÁNG 2

**MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế
* Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể.
* Làm được một số công việc trong gia đình một cách chủ động, tự giác.
* Biết tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.

# CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Xác định được những khoản chỉ ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

- Nhận biết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình.

- Biết tìm thông tin về cách xử lí việc nhà hiệu quả.

***2. Về năng lực*** HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với các thành viên trong gia đình khi giải quyết các vấn đề này sinh trong gia đình một cách hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các tình huống nảy sinh trong gia đình: bố mẹ đi làm về mệt mỏi, anh/chị/em không chịu làm việc nhà,...

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành công việc theo kế hoạch.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Phân công nhiệm vụ và làm việc nhóm hiệu quả

***3. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; chủ động, tự giác tham gia làm một số công việc trong gia đình; tham gia giải quyết các vấn đề / sinh trong gia đình; có ý thức tiết kiệm trong chỉ tiêu của cá nhân và gia đình. nay

- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

- Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt, phong cách cá nhân của các thành viên trong gia đình; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ họ.

- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong ứng xử, nêu ra 1 điểm thẳng thắn về các vấn đề nảy sinh trong gia đình với người thân. quan

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Các hình ảnh về việc chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

- Sưu tầm các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao, châm ngôn, câu chuyện về việc tiết kiệm và chi tiêu thông minh.

- Sưu tầm cách thức xử lí một số tình huống nảy sinh khi làm việc nhà (nấu ăn, vệ sinh đồ dùng,...).

**2. Đối với HS**

- SGK, chuẩn bị đồ dùng theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## TUẦN 21 – TIẾT 61: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Làm quen với chi tiêu trong gia đình:**

**Phỏng vấn người nội trợ**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Làm quen với chi tiêu trong gia đình:Phỏng vấn người nội trợ**

**a. Mục tiêu:**

- Biết cách chỉ tiêu hợp lí, có kế hoạch khi số tiền hạn chế;

- Có ý thức vận dụng những điểu học hỏi được về chỉ tiêu hợp lí vào thực tiễn cuộc

sống hằng ngày.

**b. Nội dung:**

- Phỏng vấn người nội trợ

- Lập kế hoạch cá nhân

- Trò chơi : sắm tết giúp mẹ

**c. Sản phẩm:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

Người dẫn chương trình tuyên bố lí do tổ chức hoạt động.

\* Phỏng vấn người nội trợ: GV đưa ra câu hỏi phỏng vấn người nội trợ:

+ Chị có tiền được từ nguồn nào?

+ Chị đã sử dụng các khoản tiền đó vào những việc gì?

+ Giả sử chị có 500 000 đồng, chị sẽ chỉ tiêu thế nào?

+ Giả sử chị có 1 000 000 đồng, chị sẽ chỉ tiêu thế nào?

- GV mời HS toàn trường chia sẻ ý kiến về câu hỏi trên. Sau đó đưa ra kết luận,

\* Lập kế hoạch chỉ tiêu cá nhân

- GV gợi ý cho HS tìm hiểu theo câu hỏi:

+ Theo em, ở lứa tuổi học trò cần chỉ tiêu cho những việc gì?

+ Nên ưu tiên những việc gì?

- Cho HS thực hành lập kế hoạch chỉ tiêu:

+ Để các lọ thuỷ tinh/ hộp giấy lên bàn trên sân khấu.

Đề ra cho khối lớp 6, 7: Lập kế hoạch chi tiêu khi em có 1 000 000 đồng. Đề ra cho khối lớp 8, 9: Lập kế hoạch chỉ tiêu khi em có 2 000 000 đồng.

+ GV mời lần lượt HS các khối lớp 6, 7, 8, 9 lập kế hoạch bằng cách chia khoản tiền

mình có (theo để ra) vào các lọ thuỷ tinh/ hộp giấy.

+ Sau mỗi phần HS thực hành, GV yêu cầu HS giải thích vì sao để ra cách chỉ tiêu như vậy. Toàn trường nhận xét cách lập kế hoạch chỉ tiêu có hợp lí hay không, nên thêm hay bớt những khoản gì.

\* Chơi trò chơi” Sắm tết giúp mẹ”

- Hai lượt chơi, mỗi lượt hai đội

- Bày hai cây gắn thẻ hàng hoá.

- GV mời hai HS khối lớp 6, hai HS khối lớp 9 tham gia trò chơi. Mỗi đội được phát một giỏ đi chợ. Mỗi đội được phát 2 000 000 đồng. Trách nhiệm của mỗi đội là “Sáắm tết giúp mẹ”, nhặt hàng hoá (treo ở cây) sao cho được nhiều hàng hoá nhưng vẫn tiết kiệm.

- Sau mỗi lần chơi, các đội tự kiểm hàng hoá đã sắm, HS toàn trường cho ý kiến nhận xét mua sắm.

- GV kết luận: *Ở tuổi học trò chưa có thu nhập tử việc làm, tài chính em có được chủ yếu từ bố mẹ, người thân, tiền thưởng, mừng tuổi. Tài chính cá nhân hạn hẹp nên cần phải biết chỉ tiêu hợp lí và tiết kiệm, ưu tiên những việc cần thiết cho học tập.*

## TUẦN 21 – TIẾT 62: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**- Xác định các khoản chi ưu tiên khi số tiền hạn chế.**

**- Lập kế hoạch chi tiêu**

**Hoạt động 1: Xác định các khoản chi ưu tiên khi số tiền hạn chế.**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết được khoản chỉ nào là ưu tiên trong những tình huống nhất định.

- Hiểu được ý nghĩa của việc ưu tiên cho các nhu cầu cần thiết.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu tình huống: *Tiết kiệm suốt một tháng, em mới đủ tiền để mua một cuốn sách mà em yêu thích. Nhưng các bạn rủ em đi ăn liên hoan vào ngày mai. Số tiền đó không thể đủ chi tiêu cho cả hai việc.*  - Yêu cầu HS chia sẻ cách xử lí của mình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện chia sẻ cách xử lí của mình.  - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **1. Xác định các khoản chi ưu tiên khi số tiền hạn chế.**  - Chúng ta có nhiều nhu cầu cần chi tiêu hằng ngày. Để chi tiêu hợp lí, cần tru tiên cho các nhu cầu thiết yếu trước. |

**Hoạt động 2: Lập kế hoạch chi tiêu**

**a. Mục tiêu:**

- HS làm quen với kế hoạch chi tiêu.

- Biết cách phân bổ chi tiêu cho các khoản cụ

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS lập kế hoạch chi tiêu

**c. Sản phẩm:** Kế hoạch chi tiêu.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS cả lớp: Giả định rằng em có 100.000 đồng để chi tiêu trong một tuần. Hãy lập kế hoạch chi tiêu của em trong một tuần theo gợi ý:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các khoản chi tiêu** | **Dự tính số tiền** | **Tỉ lệ % so với tổng** | | 1. Ăn sáng |  |  | | 2. |  |  | | 3. |  |  | | 4. |  |  | | Tổng |  |  |   - Yêu cầu HS chia sẻ với bạn bề về kế hoạch chi tiêu của mình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Chia sẻ với bạn về kế hoạch chi tiêu của em.  -Trình bày trước lớp về kế hoạch chi tiêu của em.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận: | **2. Lập kế hoạch chi tiêu**  - Để chi tiêu hợp lí, cần có kế hoạch chi tiêu cụ thể dựa trên số tiền ta có. |

## TUẦN 21 – TIẾT 63: SINH HOẠT LỚP

**Người tiêu dùng thông thái**

**a. Mục tiêu:**

- Hiểu về ý nghĩa của việc chi tiêu hợp lí.

- Sưu tầm được những thông điệp ngắn gọn để nhắc nhở việc chi tiêu.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS Sưu tầm và tập hợp các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao, châm ngôn, câu uyện,... về việc tiết kiệm và chi tiêu thông minh thành một bài trình bày.

**c. Sản phẩm:** Bài trình bày của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

GV giao nhiệm vụ cho HS:

+ Sưu tầm và tập hợp các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao, châm ngôn, câu uyện,... về việc tiết kiệm và chi tiêu thông minh thành một bài trình bày.

+ Trình bày trước lớp nội dung đã sưu tầm được.

+ Thảo luận về cách chi tiêu hợp lí.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV hướng dẫn HS sưu tầm và tập hợp các câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao, châm ngôn, câu uyện,... về việc tiết kiệm và chi tiêu thông minh thành một bài trình bày.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS chia sẻ trước lớp.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Việc chỉ tiêu hợp lí trong một khoản tiền nhất định đòi hỏi mỗi người biết lựa họn những việc ưu tiên, có kế hoạch và thực hiện một cách nghiêm túc.*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## TUẦN 22 – TIẾT 64: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Cuộc thi: Nhà tài chính tiềm năng**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Cuộc thi: Nhà tài chính tiềm năng**

**a. Mục tiêu:** HS vui vẻ, hứng thú tham gia cuộc thi.

**b. Nội dung:** HS lên tham gia cuộc thi

**c. Sản phẩm:** kết quả cuộc thi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chuẩn bị kế hoạch:

+ Bầu ban tổ chức. Ban tổ chức chịu trách nhiệm thiết kế kế hoạch hội thi: thời gian, địa điểm, chương trình.

+ Bầu ban giám khảo để chấm cuộc thi. Ban giảm khảo bao gồm:BGH, thầy/cô chủ nhiệm, thầy cô bộ môn.

+ GV phổ biến hình thức thi (các lớp đã được dặn dò chuẩn bị bài thuyết trình từ tuần trước).

+ Phân chia các lớp lên tham gia cuộc thi.

+ BTC chuẩn bị bộ câu hỏi, quà tặng cho cuộc thi.

+ Sau khi các lớp tham gia cuộc thi, người dẫn chương trình đặt câu hỏi cho HS bên dưới để cùng tham gia vào cuộc thi.

- GV tổng kết và công bố kết quả cuộc thi.

## TUẦN 22 – TIẾT 65: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**- Tham gia công việc trong gia đình.**

**- Ứng xử với những vấn đề nảy sinh trong gia đình**

**Hoạt động 1: Tham gia công việc trong gia đình.**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được các công việc có thể trợ giúp trong gia đình.

- Sẵn sàng tham gia công việc gia đình.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS xác định được các công việc có thể trợ giúp trong gia đình.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo cặp đôi:  + Liệt kê những công việc trong gia đình cần phải làm hằng ngày.  + Xác định các công việc em có thể thực hiện để trợ giúp bố mẹ.  + Lập kế hoạch thực hiện các công việc đó.  - Yêu cầu HS Chia sẻ những công việc nhà mà em đã chủ động, tự giác thực hiện để giúp đỡ người thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **1. Tham gia công việc trong gia đình.**  - Tham gia công việc gia đình là thể hiện trách nhiệm của mình, đồng thời rèn luyện sự tự lập của bản thân. |

**Hoạt động 2: Ứng xử với những vấn đề nảy sinh trong gia đình**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết một số vấn đề nảy sinh trong cuộc sống gia đình: vấn đề mà các thành viên gặp phải, vấn đề trong mối quan hệ với các thành viên gia đình.

- Biết cách tham gia giải quyết các vấn đề đó.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS nêu cách giải quyết của em trong các tình huống nảy sinh mà các thành viên trong gia đình gặp phải.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm:  + Hãy nêu cách giải quyết của em trong các tình huống sau:   * Bố hoặc mẹ đi làm về mệt mỏi. * Em hoặc anh (chị, em) của em không chịu học bài làm bố mẹ buồn. * Em hoặc anh (chị, em) của em không làm việc nhà khiến bố mẹ không.   + Yêu cầu trao đổi cùng các bạn để có được cách giải quyết hợp lí nhất.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **2. Ứng xử với những vấn đề nảy sinh trong gia đình**  - Trong cuộc sống gia đình sẽ có nhiều vấn đề nảy sinh. Biết cách ứng xử khéo léo với những vấn đề nảy sinh sẽ giúp mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình hoà thuận, tình cảm gắn bó hơn. |

## TUẦN 22 – TIẾT 66: SINH HOẠT LỚP

**Xử lí một số việc nhà hiệu quả**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết một số việc nhà cần xử lí: sửa chữa đồ đạc, lau dọn nhà cửa

- Biết tìm thông tin về cách xử lí việc nhà hiệu quả và thực hiện hằng ngày,

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS liệt kê các việc nhà cần xử lí và cách xử lí việc nhà hiệu quả.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:

+ Liệt kê những việc nhà cần xử lí thường gặp.

+ Tìm kiếm và chia sẻ một số cách xử lí việc nhà hiệu quả.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV hướng dẫn HS liệt kê các việc nhà cần xử lí và cách xử lí việc nhà hiệu quả.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS chia sẻ trước lớp về cách xử lí việc nhà hiệu quả.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận:

+ Xử lí việc nhà là năng lực cần có của mỗi cá nhân, giúp mỗi cá nhân có thể t lập trong cuộc sống.

+ Mỗi cá nhân cần xác định được các nhu cầu thiết yếu để chi tiêu hợp lí trong một khoản tiền hạn chế.

+ Mỗi người trong gia đình đều có trách nhiệm tham gia làm việc nhà để trợ giúp lẫn nhau.

+ Tham gia giải quyết những vấn đề trong gia đình sẽ giúp gia đình hoà thuận, ấm cúng.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# QUAN TÂM ĐẾN NGƯỜI THÂN

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Hiểu về ý nghĩa của sự quan tâm đến người thân.

- Biết cách thể hiện sự quan tâm, yêu thương với người thân trong gia đình.

***2. Về năng lực:*** HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với thành viên trong gia đình khi thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết các tình huống cần sự quan chăm sóc người thân trong gia đình.

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Phân công nhiệm vụ và làm việc nhóm quả; tự thiết kế được sản phẩm tặng người thân.

3***. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; chủ động, quan A tâm đến các công việc của gia đình, quan tâm đến người thân. ý thúc

- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

- Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt, phong cách cá nhân của các thành viên trong gia đình; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ họ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Đọc những tình huống, câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, châm ngôn, cầu chuyện về sự quan tâm đến người thân trong gia đình.

- Các hình ảnh, clip về sự quan tâm đến người thân.

- Hướng dẫn HS chuẩn bị nguyên vật liệu (giấy, bìa, nhựa, vật liệu thiên nhiên băng dính, keo dán,...) để làm sản phẩm tặng người thân.

**2. Đối với HS**

- Sgk, đồ dùng học tập

- Giấy, bìa, nhựa, vật liệu thiên nhiên băng dính, keo dán,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## TUẦN 23 – TIẾT 67: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Thi hùng biện: giá trị của gia đình**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Thi hùng biện: giá trị của gia đình**

**a. Mục tiêu:** HS vui vẻ, hứng thú tham gia hùng biện và biết được giá trị của gia đình.

**b. Nội dung:** HS lên tham gia hùng biện

**c. Sản phẩm:** kết quả hùng biện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Lớp trực tuần để dẫn vào hoạt động. Giới thiệu các HS tham gia hùng biện, giới thiệu BGK, nêu tiêu chí chấm điểm.

- Hướng dẫn thứ tự, thời gian hùng biện: Mỗi HS hùng biện tối đa 5 phút. Trong quá trình hùng biện có thể sử dụng tranh, ảnh minh hoạ, nhạc, bài hát để thêm phần hấp dẫn.

- Người dẫn chương trình mời lần lượt các HS thi hùng biện.

- HS toàn trường chăm chú lắng nghe và cổ vũ.

- BGK chấm điểm theo tiêu chí đề ra.

- GV khảo sát HS theo các câu hỏi:

+ Các bạn đã tham gia hùng biện về những giá trị của gia đình như thế nào?

+ Em có ấn tượng với bài hùng biện nào? Vì sao? Nếu em được chọn hùng biện, em sẽ bổ sung thêm nội dung nào để bài thêm phong phú?

+ Em học tập được gì qua phần hùng biện của các bạn?

- HS chia sẻ ý kiến cùng các bạn.

- GV kết luận.

- BGK công bố điểm và xếp giải các HS thi hùng biện.

- Trao phần thưởng (nếu có).

## TUẦN 23 – TIẾT 68: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**1. Sự cần thiết của việc quan tâm đến người thân.**

**2. Quan tâm, chăm sóc người thân**

**Hoạt động 1: Sự cần thiết của việc quan tâm đến người thân.**

**a. Mục tiêu:**

- Hình thành khả năng tranh luận, phản biện.

- Bày tỏ thái độ về việc quan tâm đến người thân.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận và đưa ra thái độ về việc quan tâm đến người thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đưa ra quan điểm dưới đây để các nhóm tranh luận: Có ý kiến cho rằng: “*Ai cũng phải tự lo cho bản thân, nên không cần tâm đến người thân và cũng không cần người khác quan tâm đến mình*”. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến trên? Vì sao?  - Phân chia thành nhóm ủng hộ và nhóm phản đối quan điểm này.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Tranh luận với nhau để bảo vệ quan điểm của mình: 2 đội tranh luận có khoảng 5 đến 7 phút để chuẩn bị trước các lí lẽ bảo vệ cho quan điểm của đội mình, hình dung trước các lập luận phản biện của đội bạn để ứng phó trong quá trình tranh luận.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận: | **1. Sự cần thiết của việc quan tâm đến người thân.**  - Trước một vấn đề có thể có những ý kiến khác nhau. Tuy vậy, quan tâm đến người thân vừa là tình cảm, vừa là điều nên làm. |

**Hoạt động 2: Quan tâm, chăm sóc người thân**

**a. Mục tiêu:**

- Biết được cách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

- Có cảm xúc tích cực khi thực hiện các hành động quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS đưa ra cách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận:  + Nêu cách quan tâm, chăm sóc người thân trong một số tình huống sau:   * Người thân trong gia đình bị ốm; * Người thân gặp chuyện buồn.   + Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc khi em chăm sóc người thân và cảm xúc của người thân khi nhận được sự chăm sóc của em.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Chia sẻ cảm xúc khi em chăm sóc người thân và cảm xúc của người thân khi nhận được sự chăm sóc của em.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **2. Quan tâm, chăm sóc người thân**  - Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân sẽ giúp mỗi người vượt qua khó khăn và gia đình thêm gắn bó, yêu thương. |

## TUẦN 23 – TIẾT 69: SINH HOẠT LỚP

**Quan tâm lẫn nhau trong gia đình**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết những trường hợp người thân cần sự quan tâm, chia sẻ của mình và thể hiện sự quan tâm đối với người thân trong gia đình trong một vài tình huống cụ thể

- Bộc lộ được thái độ đối với vấn đề quan tâm lẫn nhau trong gia đình.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS quan sát tranh và thảo luận tìm cách giải quyết tình huống

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát các bức tranh mô tả tình huống trong Sgk và yêu cầu HS:



- Mô tả tình huống.

- Đề xuất cách thể hiện sự quan tâm đến người thân trong mỗi tình thể sử dụng phương pháp đóng vai để thể hiện cách ứng xử.

- GV yêu cầu HS mô tả thêm các tình huống khác trong cuộc sống và để cách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong các tình huống đó.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS chia sẻ trước lớp về kế hoạch rèn luyện của bản thân.

+ *Tình huống 1*: Minh thấy mẹ hôm nay đi làm về có vẻ buồn, lúc nấu cơm trông mẹ rất mệt mải, ủ rũ.

+ *Tình huống 2:* Nga thấy em ngôi làm bài tập nhưng mặt cứ nhăn nhó, vò để bứt tai. Hình như em không hiểu bài.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Được sống trong gia đình có sự quan tâm lẫn nhau là điều hạnh phúc. M chúng ta đều có thể góp phần tạo nên hạnh phúc đó*.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## TUẦN 24 – TIẾT 70: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Văn nghệ về chủ đề Gia đình**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Văn nghệ về chủ đề Gia đình**

**a. Mục tiêu:** HS có điều kiện thể hiện các năng khiếu của bản thân, đồng thời thể hiện tình cảm gia đình một cách vui tươi, đa dạng và phong phú về cách thức.

**b. Nội dung:** HS các lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề gia đình.

**c. Sản phẩm:** các tiết mục văn nghệ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

– GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ về chủ đề Gia đình hát, múa, trình diễn tiểu phẩm,...

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm HS tham gia biểu diễn văn nghệ chủ đề gia đình.

- GV nhắc HS thể hiện sự nghiêm túc, văn minh khi tham gia hoạt động văn nghệ về chủ đê gia đình, lắng nghe và động viên, cổ vũ cho các tiết mục văn nghệ bằng cách vỗ tay tán thưởng.

- BGK chấm điểm theo tiêu chí đề ra.

- GV khảo sát HS theo các câu hỏi:Em có cảm nhận gì sau khi xem các tiết mục văn nghệ? Em học tập được gì qua các tiết mục văn nghệ của các bạn?

- HS chia sẻ ý kiến cùng các bạn.

- GV kết luận.

- BGK công bố điểm và xếp giải các HS thi văn nghệ.

- Trao phần thưởng (nếu có).

## TUẦN 24 – TIẾT 71: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**4. Chia sẻ một kỉ niệm về sự quan tâm của người thân đối với mình**

**5. Làm các sản phẩm Trao gửi yêu thương**

**Hoạt động 1: chia sẻ một kỉ niệm về sự quan tâm của người thân đối với mình**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được biểu hiện của sự quan tâm và các cảm xúc tích cực khi được người thân quan tâm.

- Trân trọng sự quan tâm của gia đình.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận kể lại và liệt kê các biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS:  + Kể lại kỉ niệm về sự quan tâm của người thân với mình và chia sẻ cảm xúc về kỉ niệm đó.  + Liệt kê và chia sẻ các biểu hiện về sự quan tâm đến những người thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận của mình.  - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho hs trình bày **.**  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận | **1. Chia sẻ một kỉ niệm về sự quan tâm của người thân đối với mình**  - Mỗi chúng ta cần quan tâm đến người thân trong gia đình. Quan tâm lẫn nhau giúp gia đình gắn bó, tình cảm hơn. |

**Hoạt động 2: Làm các sản phẩm Trao gửi yêu thương**

**a. Mục tiêu:**

- HS được trải nghiệm việc tự tay làm một sản phẩm thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS làm các sản phẩm Trao gửi yêu thương

**c. Sản phẩm:** sản phẩm Trao gửi yêu thương

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  + Mỗi HS thiết kế các sản phẩm để thể hiện tình yêu thương của mình đối với người thân trong gia đình.  + Các đồ vật được làm bằng vật liệu đơn giản, dễ kiếm như: giấy, bìa, nhựa,... hoặc các vật liệu thiên nhiên như: lá cây, vỏ ốc, đá cuội,...  + Trao tặng sản phẩm đó cho người thân trong gia đình.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, HS làm các sản phẩm Trao gửi yêu thương  - GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện một số HS trưng bày các sản phẩm Trao gửi yêu thương đã làm.  - GV và HS nhận xét, góp ý.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận.  - HS mang trao tặng sản phẩm đó cho người thân trong gia đình. | **2. Làm các sản phẩm Trao gửi yêu thương**  - Sự quan tâm đến người thân không chỉ thể hiện bằng lời nói mà còn bằng những hành động cụ thể. Việc tạo ra một sản phẩm để tặng người thân vừa thể hiện tình cảm yêu thương, vừa giúp em có trải nghiệm cảm xúc tích cực khi tặng món quà ấy cho người thân của mình. |

## TUẦN 24 – TIẾT 72: SINH HOẠT LỚP

**Trải nghiệm yêu thương**

**a. Mục tiêu:**

- Giúp HS nhớ lại và củng cố các cảm xúc tích cực về người thân, gia đình.

**b. Nội dung:** Kể lại cảm nhận của em khi tặng các sản phẩm Trao gửi yêu thương cho người thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV điều hành hoạt động của cả lớp, yêu cầu HS:

+ Kể lại cảm nhận của em khi tặng các sản phẩm Trao gửi yêu thương cho người thân.

+ Hãy mô tả cảm nhận và suy nghĩ của người thân khi được nhận món quà đó.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS chia sẻ trước lớp về cảm nhận và suy nghĩ của người thân khi được nhận món quà đó.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Những cảm xúc của bản thân khi tặng quà cho người thân và những biểu hiện cảm nhận tích cực của người nhận giúp các em củng cố cảm xúc tích cực về ngườ thân, về gia đình mình.*

# ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 6

**I. MỤC TIÊU**

- Phát triển khả năng tự đánh giá của HS.

**II. TIẾN TRÌNH ĐÁNH GIÁ**

***1. Đánh giá việc quan tâm, chăm sóc người thân***

- Ghi lại các hành động thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và đánh dấu x vào cột thể hiện mức độ thực hiện của em vào bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các hành động** | **Mức độ thường xuyên thực hiện** | | | | |
| **Không bao giờ** | **Hiếm khi** | **Thỉnh thoảng** | **Thường xuyên** | **Rất thường xuyên** |
| 1. Hỏi thăm sức khoẻ của ông bà, bố mẹ |  |  |  |  |  |
| 2. Chia sẻ, động viên anh/chị/em |  |  |  |  |  |
| 3. Làm các việc nhà |  |  |  |  |  |
| 4. Có kế hoạch chi tiêu |  |  |  |  |  |

***2. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động***

Hãy đánh dấu nhân (x) trước phương án phù hợp:

(…) Rất tích cực (…) Tích cực (…) Chưa tích cực.

***3. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ Hãy đánh dấu x vào ô tương ứng:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các nhiệm vụ** | **Kết quả thực hiện** | | |
| **HTT** | **HT** | **Cần cố gắng** |
| Em xác định được những khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế. |  |  |  |
| Em thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể. |  |  |  |
| Em tham gia làm một số công việc trong gia đình một cách chủ động, tự giác. |  |  |  |
| Em tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình. |  |  |  |

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG QUANH TA – THÁNG 3

**MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người.
* Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm biến đổi khí hậu.
* Thiết lập mối quan hệ với cộng đồng, vận động người thân, bạn bè và các thành viên trong cộng đồng không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.
* Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

# THÁCH THỨC CỦA THIÊN NHIÊN

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Nhận biết được tầm quan trọng của môi trường đối với cuộc sống con người

- Nhận biết được các vấn đề liên đến môi trường hiện quan nay: biến đổi khi hậu, hiệu ứng nhà kính, tình trạng ô nhiễm, các thảm hoạ môi trường (chặt phá rừng bừa bãi, lũ lụt, hạn hán, săn bắt động vật quý hiếm,...).

***2. Về năng lực***: HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ với các thàn viên trong cộng đồng khi tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết ứng phó trước, trong và sau một số tìn huống thiên tai cụ thể.

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tin huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm, trong giải quyết các tình huống mới; kiên trì thực hiện việc tuyên truyền với cộng đồng, người thân về việc bảo vệ động vật quý hiếm, bảo vệ môi trường.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Phân công nhiệm vụ và làm việc nhóm hiệu quả; tự thiết kế được tiểu phẩm tuyên truyền giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

***3. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; có ý thức bảo vệ môi trường, thể hiện bằng những hành động cụ thể; có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

- Nhân ái: Không đồng tình với cái ác, không tham gia các hành vi bạo lực, làm hại động vật quý hiếm.

- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, bảo vệ lẽ phải trước mọi người, đưa ra lí lẽ để thuyết phục mọi người không sử dụng sản phẩm từ động vật quý hiếm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Các hình ảnh về hậu quả của biến đổi khí hậu (cháy rừng, hạn hán, lũ lụt, băng tan ở hai cực,...).

- Hình ảnh về một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng (hổ, tê tê, chim hồng hoàng, rùa biển, gấu, voi, voọc, tê giác,..).

- Các bức tranh/hình ảnh/video clip về sạt lở đất, ngập lụt, bão,...

- Giấy A0, bút, phấn viết bảng, nam châm băng dính.

**2. Đối với HS**

- SGK, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## TUẦN 25 – TIẾT 73: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Phát động tháng hành động Vì Trái Đất xanh**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Phát động tháng hành động Vì Trái Đất xanh**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng được các kiến thức khoa học, kĩ thuật, toán học, công nghệ để làm sản

phẩm từ vật liệu tái chế;

- Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo và phát triển kĩ năng kĩ thuật.

**b. Nội dung:** Các lớp giới thiệu sản phẩm STEM .

**c. Sản phẩm:** sản phẩm mô hình STEM

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức Làm sản phẩm sáng tạo từ rác tái chế

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn cho ngày hội, giới thiệu đại biểu, khách mời (nếu có).

- Đại diện BGH khai mạc ngày hội STEM, phổ biến mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế.

- BTC mời các nhóm, HS tham gia sáng tạo sản phẩm về các khu vực quy định để làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế đã chuẩn bị (vỏ chai nhựa, thuỷ tỉnh, ống hút, giấy đã sử dụng, lõi cuộn giấy vệ sinh, túi nhựa,...).

- Trưng bày, giới thiệu và bình chọn sản phẩm theo yêu cầu của BTC.

- Các HS còn lại tham gia chương trình biểu diễn thời trang môi trường tại sân trường.

**Hoạt động 3: Biểu diễn thời trang môi trường**

**a. Mục tiêu:** Sáng tạo, tự tin biểu diễn thời trang môi trường.

**b. Nội dung:**HS biểu diễntiết mục biểu diễn thời trang của các lớp.

**c. Sản phẩm:** tiết mục biểu diễn thời trang của các lớp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Người dẫn chương trình báo cáo đề dẫn cho phần thi biểu diễn thời trang môi trường.

- HS khối lớp 6 tham gia biểu diễn thời trang môi trường về vị trí tập kết sau sân khấu.

- Mỗi HS ra biểu diễn thời trang tự giới thiệu tên, lớp và bộ thời trang của mình:

nguyên liệu, chủ để, tác dụng.

- HS theo dõi, cổ vũ và động viên.

- Mời HS trả lời câu hỏi, chia sẻ thu hoạch/ cảm xúc của bản thân sau hoạt động sáng

tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế theo gợi ý sau:

+ Em đã học hỏi được những điều gì qua các hoạt động đã tham gia?

+ Hoạt động sáng tạo làm sản phẩm từ vật liệu tái chế có tác dụng gì trong việc giáo dục bảo vệ môi trường?

+ Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế mang đến cho mọi người thông điệp gì?

+ Cảm nhận của em về ngày hội STEM: Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế.

- BGK công bố kết quả thi biểu diễn thời trang môi trường.

## TUẦN 25 – TIẾT 74: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**- Tác động của biến đổi khí hậu**

**- Thiên tai và dấu hiệu của thiên tai**

**Hoạt động 1. Tác động của biến đổi khí hậu**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được những vấn đề môi trường đang diễn ra và chỉ ra những tác hại của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ và cuộc sống con người.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS quan sát những hình ảnh về tác hại của biến đổi khí hậu và thảo luận.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS quan sát những hình ảnh trong SGK về tác hại của biến đổi khí hậu (cháy rừng, hạn hán, lũ lụt, bằng tan ở hai cực,...).      - Yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh về những suy nghĩ, cảm xúc của mình khi y xem những hình ảnh đó.  - GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS:  + Theo em, tại sao lại xảy ra những hiện tượng như vậy?  + Chúng ảnh hưởng đến cuộc sống của con người như thế nào?  + Nếu chúng ta không ngăn chặn được hiện tượng này thì điều gì sẽ xảy ra?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện một số HS trình bày kết quả thảo luận của mình.  - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **1. Tác động của biến đổi khí hậu**  - Con người đang đối mặt với những vấn đề của môi trường do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Nếu chúng ta không thay đổi cách sống và có những hành động thiết thực để bảo vệ môi trường thì Trái Đất sẽ bị tàn phá nặng nề. |

**Hoạt động 2: Thiên tai và dấu hiệu của thiên tai**

**a. Mục tiêu:**

- HS gọi tên được các hiện tượng thiên tai.

- HS chỉ ra được các dấu hiệu nhận biết của các hiện tượng thiên tai.

- HS biết cách ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS quan sát tranh và thảo luận để tìm các dấu hiệu nhận biết các thiên tai, đưa ra cách ứng phó.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS quan sát hình ảnh về các hiện tượng thiên tai trong SGK (sạt lở đất, ngập lụt, bão) và yêu cầu:      + Xác định các hiện tượng thiên tai;  + Chi ra dấu hiệu nhận biết của các hiện tượng thiên tai đó;  + Thảo luận cách ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện một số HS trình bày kết quả làm việc.  - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày **.**  - GV có thể cho HS xem các video clip về các hiện tượng thiên tai này: <https://www.youtube.com/watch?v=1630XTF1p5A> <https://vntravellive.com/lu-lut-tag5299/>  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **2. Thiên tai và dấu hiệu của thiên tai**  - Trong những năm gần đây, con người phải đối mặt với thiên tai – hiện tượng nhiên bất thường – có thể gây nên những thiệt hại về người, tài sản, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế – xã hội.  => Chính vì vậy, việc nhận biết được các dấu hiệu của thiên tai và học cách ứng phó với các hiện tượng này là yêu cầu cấp bách đối với tất cả chúng ta. |

## TUẦN 25 – TIẾT 75: SINH HOẠT LỚP

**Trình diễn trang phục tái chế**

**a. Mục tiêu:**

- HS tự thiết kế các trang phục từ đồ tái chế.

- Phát triển năng lực thẩm mĩ, sáng tạo.

- Rèn tính tiết kiệm, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS trình diễn bộ sưu tập trang phục tái chế

**c. Sản phẩm:** bộ sưu tập trang phục tái chế.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm lần lượt trình diễn bộ sưu tập trang phục tái chế đã chuẩn bị trước, được làm từ phế liệu như báo cũ, bìa, ni-lông, chai nhựa,..

- Ban giám khảo (GV chủ nhiệm, đại diện phụ huynh, tổng phụ trách,...) nhận xét, đặt câu hỏi và cho điểm đánh giá.

- GV đưa ra các tiêu chí đánh giá trang phục tái chế:

+ Trang phục: thể hiện tính thẩm mĩ, tính độc đáo, tiện lợi, hữu ích, kinh tế;

+ Phong cách biểu diễn: tự tin, đẹp mắt, sáng tạo;

+ Thông điệp: ấn tượng, ngắn ngọn, ý nghĩa.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- Đại diện mỗi nhóm thuyết minh ý tưởng và thông điệp bộ sưu tập trang phục tái chế của nhóm mình.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Sáng tạo ra những trang phục tái chế không chỉ giúp các em thể hiện khả năng sáng tạo và óc thẩm mĩ, tinh thần tiết kiệm mà còn truyền tải thông điệp tới tất cả mọi người về bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống của chúng ta.*

- Trao phần thưởng cho các nhóm tham gia.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## TUẦN 26 – TIẾT 76: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Thi hùng biện về chủ đề *Biến đổi khí hậu***

**Tuyên truyền về giảm thiểu biến đổi khí hậu**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Thi hùng biện về chủ đề *Biến đổi khí hậu***

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết và trình bày được vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

- Phân tích được ảnh hưởng và tác động của biến đổi sống của con người. hậu đến môi trường

- Đề xuất được các giải pháp nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

- Tự tin, ý thức được trách nhiệm của bản thân trong công cuộc bảo vệ môi trường

**b. Nội dung:** HS lên tham gia hùng biện

**c. Sản phẩm:** kết quả hùng biện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Lớp trực tuần để dẫn vào hoạt động. Giới thiệu các HS tham gia hùng biện, giới thiệu BGK, nêu tiêu chí chấm điểm.

- Hướng dẫn thứ tự, thời gian hùng biện: Mỗi HS hùng biện tối đa 5 phút. Trong quá trình hùng biện có thể sử dụng tranh, ảnh minh hoạ, nhạc, bài hát để thêm phần hấp dẫn.

- Người dẫn chương trình mời lần lượt các HS thi hùng biện.

- HS toàn trường chăm chú lắng nghe và cổ vũ.

- Ban tổ chức đánh giá, nhận xét, cho điểm dựa trên các tiêu chí:

+ Nội dung hùng biện: logic, chặt chẽ;

+ Phong cách hùng biện: giọng nói to, rõ ràng, hào hùng, có tính thuyết phục cao, tự tin;

+ Ngôn ngữ: sử dụng từ “đắt”, chính xác;

+ Phương tiện hỗ trợ: tranh, ảnh, mô hình,...

- GV khảo sát HS theo các câu hỏi:

+ Các bạn đã tham gia hùng biện về những giá trị của gia đình như thế nào?

+ Em có ấn tượng với bài hùng biện nào? Vì sao? Nếu em được chọn hùng biện, em sẽ bổ sung thêm nội dung nào để bài thêm phong phú?

+ Em học tập được gì qua phần hùng biện của các bạn?

- HS chia sẻ ý kiến cùng các bạn.

- GV kết luận.

- BGK công bố điểm và xếp giải các HS thi hùng biện.

- Trao phần thưởng (nếu có).

**Hoạt động 3: biểu diễn tiểu phẩm tuyên truyền phòng chống biến đổi khí hậu**

**a. Mục tiêu:**

- HS xây dựng và trình diễn được tiểu phẩm tuyên truyền về những việc cần làm để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

**b. Nội dung:** HS báo cáo về biến đổi khí hậu. Biều diễn các tiểu phẩm.

**c. Sản phẩm:** bài báo cáo của lớp trực tuần, các tiểu phẩm công diễn

**d. Tổ chức thực hiện:**

– Gợi ý xây dựng kịch bản gồm:

+ Tên tiểu phẩm, thể loại tiểu phẩm;

+ Nội dung tiểu phẩm: bối cảnh, nhân vật, các tình tiết nội dung;

+ Một vài gợi ý về những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu: xử lí khí thải; sử dụng nhiên liệu sinh học; bảo vệ tài nguyên rừng, trồng rừng; tiết kiệm điện, nước; khai thác những nguồn nguyên liệu mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, nhiệt, sóng biển, ...

+ Thông điệp truyền tải.

- Lớp trực tuần báo cáo để dẫn về biến đổi khí hậu, nguyên nhân và tác hại của biến đổi khí hậu, thực tế biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

- TPT nêu số lượng tiểu phẩm tham gia diễn đàn, tên các tiểu phẩm được lựa chọn

công diễn. Nhắc nhở HS toàn trường chú ý theo dõi các tiểu phẩm, ghi nhớ nội dung tiểu phẩm để chia sẻ ý kiến trong phần đánh giá.

- Người dẫn chương trình mời lần lượt các tiểu phẩm công diễn, giới thiệu bảng phân vai, tên tiểu phẩm.

- TPT mời HS trả lời các câu hỏi, chia sẻ cảm xúc, thu hoạch:

+ Qua các tiểu phẩm đã xem, em thích tiểu phẩm nào nhất? Vì sao?

+ Qua các tiểu phẩm, em biết được nguyên nhân nào gây ra biến đổi khí hậu? Tác hạ của biến đổi khí hậu với đời sống con người và Trái Đất?

+ Là HS, em cần làm gì để chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu?

+ Em sẽ tuyên truyền với bố mẹ, người thân thực hiện những điều gì để chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- TPT tổng kết:

+ Nguyên nhân dẫn tới biến đổi khí hậu là do hiện tượng hiệu ứng nhà kính hay còn được gọi là sự nóng lên của Trái Đất và nhiêu nguyên nhân từ tự nhiên khác. Đối với con người thì biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng tới hệ thống kinh tế - xã hội và tác động trực tiếp tới sức khoẻ của con người trên Trái Đất. Nguyên nhân này phần lớn là ảo sự tác động của con người. Hậu quả của biến đổi khí hậu: hệ sinh thái bị phá huỷ do mất ải sự đa dạng sinh học, dịch bệnh, mực nước biển dâng lên....

+ Việt Nam là một trong những quốc gia phải chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu như: mực nước biển tăng lên, đặc biệt tình trạng nước biển xâm lấn ở những vùng ven biển; thường xuyên xuất hiện những đợt hạn hán kéo dài, nhiễu cơn bão tử biển vào. Trung bình mỗi năm, Việt Nam phải gánh chịu hơn 10 cơn bão đổ bộ vào và phải ứng phó với tình trạng ngập lụt do biến đổi khí hậu gây ra,...

+ Để ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, tất cả các quốc gia đêu phải chung tay góp sức. Đặc biệt ở Việt Nam chúng ta cần thực hiện tốt: hạn chế sử dụng những nguyên liệu tử hoá thạch; cải tạo và nâng cấp hạ tầng; trông rừng và ngăn chặn các hành vì chặt phá rừng tơ dunơ các công nghệ tới tronơ việc bảo vệ môi trườnơ và Trái Đất.

## TUẦN 26 – TIẾT 77: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**Bảo vệ động vật quý hiếm**

**a. Mục tiêu:**

- HS tìm hiểu được những thông tin về một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng và đưa ra cách bảo vệ chúng.

- Biết cách vận động người thân, bạn bè, cộng đồng xung quanh không sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

**b. Nội dung:** GV đưa các hình ảnh về một số loài động vật quý hiếm., HS thảo luận đưa ra các biện pháp bảo vệ các loài động vật quý hiếm

**c. Sản phẩm:** Biện pháp bảo vệ động vật quý hiếm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đưa các hình ảnh về một số loài động vật quý hiếm.  – GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm trình bày những thông tin tìm hiểu được liên quan đến 2 loài động vật theo những gợi ý sau:  + Những loài động vật này phân bố ở đâu?  + Chúng có đặc điểm gì nổi bật?  + Tại sao chúng có nguy cơ tuyệt chủng?  + Làm thế nào để bảo vệ chúng?  - Yêu câu chia sẻ cách thức vận động người thân, bạn bè, thành viên cộng đồng không sử dụng các đồ dùng và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.  - GV có thể đưa ra một số tình huống liên quan đến việc sử dụng các đồ dùng và sản phẩm có nguồn gốc động vật quý hiếm để HS giải quyết.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | - Bảo vệ các loài động vật quý hiếm là góp phần bảo tồn sự đa dạng của hệ sinh thái trên Trái Đất và đó cũng chính là bảo vệ môi trường.  - Các biện pháp bảo vệ động vật quý hiếm:  + Ngăn chặn phú rừng để bảo vệ môi trường sống cho thực vật.  + Hạn chế khai thác bừa bãi các loài thực vật quí hiếm để bảo vệ số lượng cá thể của loài.  + Xây dựng các vườn thực vật, vườn quốc gia, khu bảo tồn...để bảo vệ các loài thực vật, trong đó có thực vật quí hiếm.  + Tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong nhân dân để cùng tham gia bảo vệ rừng.  + Tham gia bảo vệ, chăm sóc và trồng cây xanh ở trường, địa phương. |

## TUẦN 26 – TIẾT 78: SINH HOẠT LỚP

**Sổ tay bảo vệ môi trường**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết được những điều nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường.

- Truyền tải những thông điệp tích cực về bảo vệ môi trường đến với mọi người xung quanh.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm thiết kế Sổ tay bảo vệ môi trường theo gợi ý sau:

+ Bìa sổ tay: nổi bật được tên của nhóm mình, đảm bảo tính độc đáo và sáng tạo;

+ Nội dung sổ tay: Mỗi nhóm sẽ chọn 1 trong 4 nội dung sau (hoặc cả 4 nội dung)

* Bảo vệ môi trường đất;
* Bảo vệ môi trường nước;
* Bảo vệ môi trường không khí;
* Bảo vệ động, thực vật.

+ Bên trong sổ sẽ gồm 2 cột là “Nên ” và “Không nên:

• Cột “Nên ”: ghi những hành động đơn giản, có ích đối với yếu tố đó.

• Cột “Không nên” : ghi những hành động chưa đẹp, có ảnh hưởng không

- Thiết kế thông điệp liên quan đến chủ đề của nhóm mình và trình bày ở bìa sổ tay.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- Đại diện mỗi nhóm giới thiệu Sổ tay bảo vệ môi trường của nhóm mình trước lớp.

- Các cuốn sổ tay này sẽ được treo ở góc lớp để tất cả HS có thể xem.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận:

+ Môi trường đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của con người. Mỗi chúng ta cần chung tay góp sức để giảm thiểu tình trạng biến đổi khí hậu và bảo vệ Trái Đất xanh.

+ Mỗi chúng ta cần chung tay, góp sức để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ Trái Đất xanh.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# CỘNG ĐỒNG QUANH EM

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Nhận biết được mối quan hệ gắn bỏ qua lại giữa nhà trường và các tổ ch đoàn thể trong cộng đồng.

- Biết được ý nghĩa của sự kết nối với cộng đồng xung quanh.

***2. Về năng lực*** HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với các thành viên trong cộng đồng.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định, lựa chọn hoạt động để xây dựng Dự án vì cộng đồng.

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm, trong giải quyết các tình huống mới; kiên trì vượt qua khó khăn khi thực hiện việc tuyên truyền để cộng đồng người thân cùng tham gia thực hiện và ủng hộ Dự án vì cộng đồng.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Xây dựng Dự án vì cộng đồng.

***3. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập, lao động; quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

- Nhân ái: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

- Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, bảo vệ lẽ phải trước mọi người, khách quan công bằng trong nhận thức, ứng xử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Giấy A0, A4, bút chì, bút màu, màu vẽ.

- GV chuẩn bị các phiếu “Nếu..” (khoảng 10 đến 15 phiếu) ghi các tình huống giả định về những hoạt động thực hiện trong cộng đồng (Ví dụ như: ủng hộ đồng bào lũ lụt, giúp đỡ bà mẹ Việt Nam anh hùng, quyên góp sách vở cho trẻ em nghèo,...).

**2. Đối với HS**

- SGK, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## TUẦN 27 – TIẾT 79: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Kết nối với cộng đồng: toạ đàm với các tình nguyện viên**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Giao lưu nhóm tình nguyện viên**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận thức được trách nhiệm và các yêu cầu của đội viên và có ý thức tự rèn luyện bản thân để xây dựng nhóm tình nguyện viên.

- Tự tin, hào hứng tham gia giao lưu với các bạn.

**b. Nội dung:** tổ chức giao lưu nhóm tình nguyện viên

**c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HS dẫn chương trình:

- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

- Giới thiệu nội dung giao lưu.

- Giới thiệu danh sách đội viên vào vòng chung kết, các đội viên được giới thiệu ra chào hỏi các bạn.

- Tiến hành các phần giao lưu. Giới thiệu lần lượt từng đội viên theo số báo danh.

**HOẠT ĐỘNG 3: Tổng kết giao lưu**

**a. Mục tiêu:**

- Tự hào về những thành quả đạt được khi tham gia giao lưu;

**b. Nội dung:** GV nhận xét và trao quà cho HS

**c. Sản phẩm:** kết quả buổi giao lưu

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV nhận xét chung về hoạt động giao lưu.

- Trao quà lưu niệm: trân trọng, vui vẻ, kịp thời để động viên.

+ Mời tất cả nhóm tình nguyện viên và HS tham gia giao lưu lên sân khấu.

+ Mời TPT, Bí thư Chi đoàn trao quà lưu niệm nhóm tình nguyện viên

- GV mời một số HS trả lời câu hỏi: Qua buổi giao lưu hôm nay, em rút ra bài học gì cho bản thân? Em có hướng phấn đấu thế nào trong thời gian tới?

- HS chia sẻ ý kiến/ thu hoạch của bản thân sau khi tham gia hoạt động.

## TUẦN 27 – TIẾT 80: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**1. Tìm hiểu cộng đồng quanh em**

**2. Tham gia các hoạt động cộng đồng**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu cộng đồng quanh em**

**a. Mục tiêu:**

- HS tìm hiểu về vai trò, chức năng của các tổ chức xã hội trong cộng đồng.

- Ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình đối với các vấn đề của cộng đồng.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nếu... thì”.

**c. Sản phẩm:** Kết quả trò chơi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nếu... thì”.  - Mỗi HS lên bốc một phiếu “Nếu...” và đọc to lên, các bạn khác phải hoàn thiện vế “thì...” sao cho thành một câu hoàn chỉnh, có ý nghĩa và đúng với thực tế.  Ví dụ: HS bốc được phiếu “Nếu bạn muốn ủng hộ đồng bào bị lũ lụt..”, các bạn khác trong lớp sẽ phải nhanh chóng hoàn thiện vế sau, ví dụ: “thì bạn gặp Hội chữ thập đỏ”.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các đội tham gia trò chơi.  - GV hỗ trợ trong quá trình tham gia trò chơi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **1. Tìm hiểu cộng đồng quanh em**  - Trong cộng đồng xung quanh chúng ta có rất nhiều tổ chức xã hội. Mỗi tổ chức ấy lại có quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ khác nhau. Tìm hiểu về cộng đồng và các tổ chức trong cộng đồng sẽ giúp chúng ta dễ dàng, thuận lợi hơn khi tham gia các hoạt động cộng đồng. |

**Hoạt động 2: Tham gia các hoạt động cộng đồng**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được vai trò và trách nhiệm của mình với cộng đồng.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra vai trò và trách nhiệm của mình với cộng đồng.

**c. Sản phẩm:** vai trò và trách nhiệm của mình với cộng đồng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia HS thành 2 nhóm.  - GV giao chủ đề tranh luận cho 2 nhóm: “*HS lớp 6 có đủ khả năng tham gia các hoạt động cộng đồng.”.*  - GV cho đại diện nhóm bốc thăm phương án của nhóm mình: Một nhóm đưa ra ý kiến “Đồng ý”, một nhóm “Không đồng ý”. Cả hai nhóm phải giải thích tại sao mình đưa ra ý kiến như vậy.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các thành viên trong nhóm thảo luận, bàn bạc, thống nhất ý kiến trong khoảng 5 đến 7 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm đưa ra lí lẽ để bảo vệ quan điểm của nhóm mình  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **2. Tham gia các hoạt động cộng đồng**  - Mặc dù đang là HS lớp 6 nhưng các em hoàn toàn có thể tham gia các hoạt động trong cộng đồng. Điều quan trọng là các em biết lựa chọn những hoạt động phù hợp với sức khoẻ, năng lực và thời gian cá nhân. |

## TUẦN 27 – TIẾT 81: SINH HOẠT LỚP

**Em và cộng đồng**

**a. Mục tiêu:**

- HS chia sẻ một hoạt động vì cộng đồng tại địa phương

- Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của mình về hoạt động ấy.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra những việc làm vì cộng đồng và nêu cảm xúc, suy nghĩ thì thực hiện việc làm đó.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- GV tổ chức cho HS phân tích một câu chuyện/hành động vì cộng đồng, chỉ ra: *Vấn đề của cộng đồng là gì? Mọi người đã làm gì để hỗ trợ xây dựng cộng đồng? Nếu là em, em sẽ làm gì? Cảm nghĩ của em sau khi nghe xong câu chuyện ấy?*

- GV cho HS tìm hiểu và chia sẻ về một hoạt động vì cộng đồng tại địa phương nơi em sinh sống. Làm rõ các nội dung sau:

+Tên hoạt động;

+ Mục tiêu của hoạt động:

+ Nội dung hoạt động:

+ Kết quả của hoạt động:

+Những việc em có thể tham gia trong hoạt động.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS chia sẻ trước lớp về những việc làm vì cộng đồng và chia sẻ cảm xúc khi thực hiện những việc làm đó.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Có rất nhiều hoạt động vì cộng đồng đã, đang và sẽ được thực hiện. Mỗi chúng ta có thể đóng góp một phần công sức nhỏ bé vào những hoạt động ấy. Đó là thể hiện trách nhiệm của chúng ta với cộng đồng.*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## TUẦN 28 – TIẾT 82: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Phát động cuộc thi thiết kế Dự án vì cộng đồng**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Phát động cuộc thi thiết kế Dự án vì cộng đồng**

**a. Mục tiêu:** HS xây dựng dự án của cả lớp dành cho cộng đồng nơi mình sinh sống.

**b. Nội dung:** HS lên tham gia cuộc thi

**c. Sản phẩm:** kết quả cuộc thi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chuẩn bị kế hoạch:

+ Bầu ban tổ chức. Ban tổ chức chịu trách nhiệm thiết kế kế hoạch hội thi: thời gian, địa điểm, chương trình.

+ Bầu ban giám khảo để chấm cuộc thi. Ban giảm khảo bao gồm:BGH, thầy/cô chủ nhiệm, thầy cô bộ môn.

+ GV phổ biến hình thức thi (các lớp đã được dặn dò chuẩn bị bài thuyết trình từ tuần trước).

+ Phân chia các lớp lên tham gia cuộc thi.

+ BTC chuẩn bị bộ câu hỏi, quà tặng cho cuộc thi.

+ Sau khi các lớp tham gia cuộc thi, người dẫn chương trình đặt câu hỏi cho HS bên dưới để cùng tham gia vào cuộc thi.

- Gợi ý một số lĩnh vực có thể lập dự án:

*+ Bảo vệ môi trường;*

*+ Hoạt động thiện nguyện;*

*+ Đền ơn đáp nghĩa.*

- GV tổng kết: *Để tham gia hiệu quả và tích cực vào các hoạt động cộng đồng, chúng ta nên có kế hoạch hoạt động cụ thể và xây dựng thành dự án của cả lớp.*

## TUẦN 28 – TIẾT 83: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**Xây dựng Dự án vì cộng đồng**

**a. Mục tiêu:**

- HS xây dựng dự án của cả lớp dành cho cộng đồng nơi mình sinh sống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS xây dựng dự án của cả lớp dành cho cộng đồng nơi mình sinh sống.

**c. Sản phẩm:** dự án vì Cộng đồng của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm tương ứng với 4 tổ Mỗi nhóm sẽ xây dựng dự án của cả lớp dành cho cộng đồng nơi mình sinh sống theo gợi ý sau (mẫu bên dưới)  - Gợi ý một số lĩnh vực có thể lập dự án:  + Bảo vệ môi trường;  + Hoạt động thiện nguyện;  + Đền ơn đáp nghĩa.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày **.**  - GV cho cả lớp bình chọn kế hoạch hay và khả thi nhất (phù hợp với năng lực thực hiện của lớp và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng).  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận | - Để tham gia hiệu quả và tích cực vào các hoạt động cộng đồng, chúng ta nên có kế hoạch hoạt động cụ thể và xây dựng thành dự án của cả lớp. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **DỰ ÁN VÌ CỘNG ĐỒNG CỦA LỚP 6**  Tên dự án:  Mục tiêu của dự án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Nội dung công việc | Yêu cầu công việc | Thời gian thực hiện | Người thực hiện | Đánh giá, tổng kết | Ghi chú | | 1. |  |  |  |  |  | | 2. |  |  |  |  |  | | 3. |  |  |  |  |  | | 4. |  |  |  |  |  | | 5. |  |  |  |  |  | |

## TUẦN 28 – TIẾT 84: SINH HOẠT LỚP

**Vận động ủng hộ Dự án vì cộng đồng**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết cách kêu gọi, vận động người thân, bạn bè và các tổ chức xã hội ủng hộ cho Dự án vì cộng đồng.

- Rèn luyện kĩ năng trình bày, thuyết phục, làm việc nhóm,...

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận về cách thức thuyết phục ông bà, cha mẹ, người thân, người quen, các tổ chức xã hội ủng hộ tiền bạc, cơ sở vật chất, cho Dự án vì cộng đồng

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV chia lớp thành 4 nhóm.

- Mỗi nhóm sẽ cùng nhau thảo luận về cách thức thuyết phục ông bà, cha mẹ, người thân, người quen, các tổ chức xã hội ủng hộ tiền bạc, cơ sở vật chất, cho Dự án vì cộng đồng hoặc kêu gọi mọi người cùng trực tiếp tham gia vào dự án đó (Ví dụ: Dự án thu gom pin đã sử dụng, thu gom vỏ hộp sữa ở các trường học,...

Lưu ý: *GV hướng dẫn HS đưa ra các lập luận chặt chẽ, minh chứng thuyết phục về tác dụng, hiệu quả của dự án, đưa ra những lời kêu gọi tham gia, mức độ ủng hộ phù hợp (không đòi hỏi quá cao, quá nhiều,...) để việc vận động này thực sự có kết quả tốt và dự án mà các em xây dựng được thực hiện sâu, rộng.*

– GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch vận động đó vào thời gian phù hợp.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- Đại diện từng nhóm lên chia sẻ về kết quả thảo luận của nhóm mình.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Biết cách kêu gọi, vận động người thân, bạn bè và các tổ chức xã hội cùng tham gia và ủng hộ Dự án vì cộng đồng vừa giúp dự án khả thi hơn, được thực hiện sâu, rộng hơn, vừa giúp HS rèn luyện kĩ năng thuyết phục.*

# ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 7

**I. MỤC TIÊU**

– HS chia sẻ về những cảm xúc của các em khi tham gia các hoạt động của chủ đề Cuộc sống quanh ta.

– HS rèn khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.

– HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp.

– HS đánh giá được kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.

**II. TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ**

***1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động***

Hãy đánh dấu nhân (x) trước phương án phù hợp:

(…) Rất tích cực (…) Tích cực (…) Chưa tích cực.

***2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề***

Hãy đánh dấu x vào ô tương ứng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các nhiệm vụ** | **Kết quả thực hiện** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Cần cố gắng** |
| Em chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ và cuộc sống con người. |  |  |  |
| Em nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai. |  |  |  |
| Em biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. |  |  |  |
| Em tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. |  |  |  |
| Em thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng. |  |  |  |
| Em vận động người thân, bạn bè và các thành viên trong cộng đồng không | sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm. |  |  |  |

***3. Đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm***

|  |
| --- |
| Tên chủ đề:  Tên hoạt động nhóm: |
| Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia hoạt động và kết quả làm việc của các bạn trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề bằng cách đánh dấu X và những ô phù hợp:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Họ tên** | **Mức độ tích cực** | | | **Kết quả làm việc** | | | | **Rất tích cực** | **Tích cực** | **Chưa tích cực** | **Tốt** | **Bình thường** | **Chưa tốt** | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |

***4. Phát biểu cảm nghĩ sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề “Cuộc sống quanh ta”***

Gợi ý câu hỏi cho HS:

– Em cảm thấy như thế nào khi tham gia các hoạt động của chủ đề Cuộc sống quanh ta?

– Em thích nhất hoạt động nào? Vì sao?

– Em không thích hoạt động nào? Vì sao?

- Điều em tiếc nuối nhất khi tham gia các hoạt động là gì?

– Em ấn tượng với bạn nào nhất khi cùng thực hiện những hoạt động trong chủ

để này?

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# CHỦ ĐỀ 8: CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI – THÁNG 4

**MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam
* Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.
* Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
* Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.
* Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

# GIỮ GÌN NGHỀ XƯA

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Trình bày được một số hiểu biết về nghề truyền thống của Việt Nam.

- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.

- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội.

***2. Về năng lực :*** HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tích cực, tự giác tìm hiểu thông tin về truyền thống của Việt Nam, về yêu cầu của các công việc trong nghề truyền thống.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong việc tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia buổi giao lưu với người làm nghề truyền thống và khai thác được thông tin hữu ích.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được lập luận logic và dẫn chứng cho hoạt động tranh luận về việc cần tôn trọng mọi nghề trong xã hội; thể hiện được các ý tưởng sáng tạo để quảng bá cho nghề truyền thống thông qua việc sáng tác thông điệp, hình ảnh biểu trưng.

- Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được về sự phù hợp hoặc không phù hợp của mình với nghề truyền thống thông qua việc khám phá sở thích, khả năng của bản thân so với yêu cầu của nghề truyền thống; thu thập được một số thông tin chính về các nghề truyền thống.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Làm việc nhóm, tổ chức buổi triển lãm tranh, ảnh về nghề truyền thống; sáng tác logo quảng bá nghề truyền thống.

***3. Về phẩm chất***

- Yêu nước: Tự hào về các nghề truyền thống và nghệ nhân làng nghề.

- Nhân ái: Quan tâm đến những người làm nghề truyền thống và trân trọng công việc của họ.

- Trách nhiệm: Có ý thức tìm hiểu, bảo vệ, phát huy giá trị của các nghề truyền thống; tôn trọng các lao động nghề nghiệp khác nhau.

- Trung thực: Thẳng thắn trong đánh giá sự phù hợp của bản thân với các nghề truyền thống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- GV hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho HS đọc và sưu tầm thông tin về một số nghề truyền thống của địa phương mình và của Việt Nam.

- Giới thiệu cho HS một số nguồn tài liệu chính thức các em có thể tham khảo để tự tìm hiểu về nghề truyền thống của Việt Nam:

+ Danh mục các làng nghề truyền thống Việt Nam của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: <http://httcs.org.vn/report.aspx?sitepageid=659&id=13>

+ Làng nghề Việt Nam (Cổng thông tin điện tử của Trung ương Hiệp hội Làng nghề Việt Nam): <http://langnghevietnam.vn/>

+ Khám phá làng nghề truyền thống Việt Nam (Trang thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông): <https://vietbao.vn/Kham-pha-Viet-Nam/Lang-nghe-truyen-thong>

+ Đi dọc Việt Nam thăm các làng nghề truyền thống: https://www.vietravel. com/vn/du-lich-bang-hinh-anh/di-doc-hinh-chu-s-viet-nam-tham-cac-lang-nghe truyen-thong-v5552.aspx

- Bốn bộ thẻ màu cho Hoạt động 2, mỗi bộ gồm 2 loại thẻ: màu hồng ghi tên địa danh có làng nghề truyền thống, màu vàng ghi tên nghề đó hoặc sản phẩm của làng nghề (như hướng dẫn trong Hoạt động 2). Mỗi thẻ chỉ ghi tên một địa danh hoặc một sản phẩm của làng nghề.

- Chuẩn bị cho Hoạt động 3 (Giới thiệu một số nghề truyền thống): Đề nghị Họ tìm kiếm, đọc thêm thông tin để tìm hiểu kĩ hơn về 4 làng nghề truyền thống sau làng lụa Vạn Phúc (Hà Nội), làng muối Tuyết Diệm (Phú Yên), làng đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng), làng dệt chiếu Định Yên (Đồng Tháp). Hướng dẫn HS phân công người thu thập, trình bày thông tin.

- Chuẩn bị cho Hoạt động 4 (Triển lãm tranh, ảnh): Hướng dẫn HS sưu tầm (hoặc tự vẽ) tranh, ảnh về các nghề truyền thống điển hình của Việt Nam để tham gia trưng bày trong triển lãm.

- Chuẩn bị cho Hoạt động 8 (Tìm kiếm nghệ nhân tương lai): Những em được phân công sắm vai “người tuyển dụng” cần đọc kĩ các tài liệu nói về làng nghề mình sẽ tuyển thợ mới để đặt các câu hỏi kiểm tra hiểu biết, kĩ năng, phẩm chất của ứng viên; tập dượt trước việc phỏng vấn tuyển thợ mới.

**2. Đối với HS**

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## TUẦN 29 – TIẾT 85: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Giá trị của các nghề trong xã hội**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Biểu diễn thời trang nghề nghiệp**

**a. Mục tiêu:**

- Giới thiệu được trang phục phù hợp với hoạt động nghề nghiệp;

- Tự tin trình diễn thời trang nghề nghiệp.

**b. Nội dung:** HS biểu diễn thời trang thể hiện nghề nghiệp mình lựa chọn

**c. Sản phẩm:** các tiết mục biểu diễn

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Lớp trực tuần tuyên bố lí do, giới thiệu các vị khách mời (các chuyên gia tư vấn, cán bộ Đoàn, Đội cấp trên, BGH nhà trường, đại diện Hội Cha mẹ HS).

- Đại diện BGH tuyên bố khai mạc.

- Lớp trực tuần để dẫn vào màn biểu diễn thời trang nghề nghiệp.

- Người dẫn chương trình gọi tên lần lượt từng HS hoá trang ra sân khấu. Mỗi nhân vật hoá trang phải mang theo đạo cụ, làm động tác, nói lời thoại đúng với nghề nghiệp mình chọn.

- Nêu câu hỏi: “Các bạn cho biết, họ làm nghề gì? ”

- HS toàn trường chia sẻ ý kiến, nếu ý kiến đúng, cả trường vỗ tay chúc mừng.

- Sau biểu diễn, GV tổng kết, đánh giá hoạt động bằng các câu hỏi:

+ Các em đã biết được các nghề nào sau khi xem biểu diễn thời trang?

+ Em quan tâm đến bộ thời trang nghề nghiệp nào? Vì sao?

**Hoạt động 3: Giá trị của các nghề trong xã hội**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng với mọi lao động nghề nghiệp.

**b. Nội dung:** HS giới thiệu giá trị nghề nghiệp và nêu ý kiến tranh luận.

**c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Tổ chức cho HS trao đổi về các nghề nghiệp khác nhau và giá trị của mỗi nghề trong xã hội theo câu hỏi gợi ý:

+ Em biết những nhóm nghề nghiệp nào trong xã hội?

+ Giá trị của mỗi nhóm nghề đó đối với xã hội là gì?

– Tranh luận theo chủ đề: *Cần tôn trọng mọi nghề trong xã hội.*

+ Gợi ý chủ đề tranh luận cụ thể: *“Xã hội có nhiều nghề khác nhau, nhưng có những nghề cần thiết hơn nên cũng cần được tôn trọng nhiều hơn nghề khác*.”. Em nghĩ thế nào về ý kiến này?

+ Mời 2 đội: nhóm đồng ý và nhóm phản đối quan điểm được đưa ra.

+ Các nhóm có thời gian 5 đến 7 phút thảo luận để đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng bảo vệ quan điểm của nhóm mình.

+ Hết thời gian chuẩn bị, 2 nhóm tiến hành tranh luận.

- BGK chấm điểm và tổng hợp kết quả gửi về TPT.

## TUẦN 29 – TIẾT 86: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**- Tìm hiểu nghề truyền thống**

**- Giới thiệu một số nghề truyền thống**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu nghề truyền thống**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được một số làng nghề truyền thống gắn liền với các địa danh trên mọi miền đất nước.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thi tên địa danh với tên sản phẩm nghề truyền thống tương ứng.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ màu gồm 2 loại thẻ: mỗi thẻ màu hồng ghi tên 1 địa danh có làng nghề truyền thống, mỗi thẻ màu vàng ghi tên nghề đó hoặc sản phẩm của làng nghề. Các thẻ này đang bị trộn lẫn với nhau.   |  |  | | --- | --- | | **Tên địa danh**  1. Đọi Tam  2. Làng Vòng  3. Chuôn Ngọ  4. Bát Tràng  5. Vạn Phúc  6. Làng Chuông  7. Tuyết Diêm  8. Non Nước | **Sản phẩm nghề truyền thống**  a. Khảm trai  b. Muối  c. Trống  d. Lụa  e. Nón  g. Cốm  h. Gốm  i. Đá mĩ nghệ |   Các nhóm thi xem nhóm nào ghép nhanh và đúng nhất tên địa danh với tên sản phẩm nghề truyền thống tương ứng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  - Hỏi nhận xét của HS sau khi thực hiện hoạt động.  - GV có thể cung cấp thêm thông tin tóm tắt về một số nghề/làng nghề được nêu trong thẻ và mời HS bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận | **1. Tìm hiểu nghề truyền thống**  - Mỗi nghề truyền thống đều gắn liền với một địa danh của đất nước và cũng là niềm tự hào của người dân địa phương đó.  VD: Cốm – Làng Vòng  Nón – Chuôn Ngọ  Lụa – Vạn phúc,… |

**Hoạt động 2: Giới thiệu một số nghề truyền thống**

**a. Mục tiêu:**

- HS tìm hiểu và trình bày được thông tin khái quát về một số nghề truyền thống của Việt Nam.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS giới thiệu về một làng nghề truyền thống

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Dựa trên việc tìm hiểu trước về một làng nghề truyền thống (GV đã giao cho HS chuẩn bị), các nhóm giới thiệu kĩ hơn về nghề truyền thống đó theo gợi ý:  + Địa danh (nơi có nghề/làng nghề đó);  + Lịch sử hình thành của nghề hoặc làng nghề đó;  +Sản phẩm của làng nghề (điểm nổi bật, điều đặc biệt, độc đáo của sản phẩm,...).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Các nhóm nhận xét, hỏi đáp làm rõ thêm thông tin về mỗi làng nghề.  - Mời HS chia sẻ cảm nhận sau khi nghe các phần giới thiệu về nghề truyền thống của đất nước.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận: | **2. Giới thiệu một số nghề truyền thống**  – Đất nước chúng ta có rất nhiều làng nghề truyền thống, mỗi làng nghề có những điểm độc đáo và lôi cuốn riêng như: làng lụa Vạn Phúc (Hà Nội), làng muối Tuyết Diêm (Phú Yên), làng đá mĩ nghệ Non Nước (Đà Nẵng), làng dệt chiếu Định Yên (Đồng Tháp),...  – Tìm hiểu về những làng nghề này giúp HS chúng ta hiểu thêm về quê hương, đất nước, biết trân trọng giá trị của những nghề truyền thống cha ông đã để lại. |

## TUẦN 29 – TIẾT 87: SINH HOẠT LỚP

**Tìm hiểu nghề truyền thống qua thơ, ca, hò, vè**

**a. Mục tiêu:**

- HS cảm nhận được vẻ đẹp của nghề truyền thống dân tộc thông qua một số câu thơ, bài hát, điệu hỏ, bài vẻ,... phổ biến.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thi tìm những câu thơ, ca dao, tục ngữ, thành ngữ, điệu hò, bài vè,... nói về nghề truyền thống của Việt Nam.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Tổ chức cho các nhóm thi tìm những câu thơ, ca dao, tục ngữ, thành ngữ, điệu hò, bài vè,... nói về nghề truyền thống của Việt Nam.

- Từng nhóm phải nêu được đúng tên của nghề truyền thống (hoặc sản phẩm của nghề đó) đã được đề cập trong câu thơ/ca dao/tục ngữ... mà nhóm mình tìm được. Khi HS tìm hiểu xem có câu thơ, ca dao, tục ngữ,... nào nói về nghề truyền thống của địa phương mình hay không.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS tham gia thi tìm những câu thơ, ca dao, tục ngữ, thành ngữ, điệu hò, bài vè,... nói về nghề truyền thống của Việt Nam.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Những câu thơ, ca dao, tục ngữ, hò, vè,... thể hiện một cách sinh động, gần gũi.*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## TUẦN 30 – TIẾT 88: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Giao lưu với người làm nghề truyền thống**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Giao lưu với người làm nghề truyền thống**

**a. Mục tiêu:** HS có cơ hội trực tiếp trao đổi, giao lưu với người làm nghề truyền thống để hiểu rõ hơn về công việc của họ.

**b. Nội dung:** tổ chức giao lưu với nghệ nhân

**c. Sản phẩm:** kết quả cuộc giao lưu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV phối hợp với Ban giám hiệu để tìm khách mời phù hợp cho buổi giao lưu.

- GV thống nhất kế hoạch, nội dung, thời gian, địa điểm, giao lưu với khách mời.

- Hướng dẫn HS chuẩn bị câu hỏi cho khách mời theo các gợi ý:

+ Lí do dẫn họ đến với nghề truyền thống;

+ Những khó khăn, thách thức họ đã từng gặp khi làm nghề;

+ Những yêu cầu về phẩm chất, kĩ năng đối với nghề;

+ Tình cảm của họ đối với nghề và với sản phẩm làm ra.

- Người dẫn chương trình tuyên bố lí do (nói về đặc điểm nghề truyền thống) và mục tiêu tổ chức hoạt động (để HS biết giữ gìn nghề truyền thống của gia đình hoặc địa phương)

- Người dẫn chương trình giới thiệu người làm nghề truyền thống để giới thiệu các nghề nghiệp truyền thống của địa phương (xen kẽ các tiết mục văn nghệ).

- TPT chốt lại những biện pháp phát triển và giữ gìn nghề nghiệp truyền thống.

- Người dẫn chương trình tặng hoa và cảm ơn người làm nghề truyền thống đã đến với buổi giao lưu,

- TPT phân chia khu vực cho các lớp tổ chức trò chơi hoặc biểu diễn dân vũ.

## TUẦN 30 – TIẾT 89: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**Khám phá sự phù hợp của cá nhân với nghề truyền thống**

**a. Mục tiêu:**

- HS bước đầu tìm hiểu được mối liên hệ giữa một số đặc điểm về tính cách, hứng thú của mình với yêu cầu công việc của các nghề truyền thống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS tìm hiểu về mối liên hệ giữa tính cách, hứng thú của cá nhân với các nghề truyền thống khác nhau

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Hướng dẫn HS tìm hiểu về mối liên hệ giữa tính cách, hứng thú của cá nhân với các nghề truyền thống khác nhau:  + Trong mỗi nhóm, từng người liệt kê ra thẻ màu 3 đặc điểm tính cách nổi bật hoặc hứng thú, sở trưởng của bản thân.  + Thảo luận về những nghề truyền thống (hoặc công việc cụ thể của nghề) có thể phù hợp với tính cách và hứng thú đó.  (Ví dụ: người yêu thích và có năng khiếu hội hoạ có thể sẽ phù hợp với công việc vẽ tranh lên các sản phẩm gốm, sứ truyền thống hay sáng tạo hoạ tiết cho vải lụa; người có tính cách cẩn thận, tỉ mỉ có thể phù hợp với những nghề như khâu (chẳm) nón lá;).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | – Tính cách, hứng thú và sở trường của mỗi người sẽ phần nào quyết định đến sự phù hợp của người đó đối với một nghề nhất định - bao gồm nghề truyền thống. Hiểu về mối liên hệ giữa tính cách, hứng thú của bản thân với các nghề truyền thống khác nhau giúp HS chúng ta bước đầu có ý thức về định hướng nghề nghiệp của mình trong tương lai. |

## TUẦN 30 – TIẾT 90: SINH HOẠT LỚP

**Tìm kiếm nghệ nhân tương lai**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa các phẩm chất, năng lực của mình với công việc của nghề truyền thống.

- HS được trải nghiệm thử một buổi phỏng vấn xin việc giả định.

**b. Nội dung:** GV đưa ra tình huống giả định, HS thảo luận để tìm cách xử lí tình huống.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV mở đầu bằng một tình huống giả định, ví dụ:

*Làng nghề A (tên một làng nghề cụ thể của địa phương) dự kiến mở rộng kinh doanh, do vậy cần tuyển thêm một số thợ mới để đào tạo thành thơ lành nghề. Hôm nay là ngày các thợ cả của làng nghề tổ chức phỏng vấn, tìm hiểu sự phù hợp của một số ứng viên tiềm năng.*

- Sắp xếp bàn ghế trong lớp phù hợp để mô phỏng một buổi phỏng vấn xin việc tại làng nghề.

- Mời hai HS một nam, một nữ (đã có chuẩn bị trước) đóng vai “người tuyển dụng”. Một số bạn khác đóng vai ứng viên đến xin việc làm tại làng nghề.

- Người tuyển dụng nêu các yêu cầu cụ thể của nghề truyền thống đang cần tìm thêm người. Người tham gia buổi tuyển dụng phải tìm cách thuyết phục người phỏng vấn về sự phù hợp của mình đối với công việc.

- GV hướng dẫn riêng cho bạn đóng vai “người tuyển dụng” một số câu hỏi thường gặp khi phỏng vấn các ứng viên, hoặc yêu cầu ứng viên “làm thứ một vài công đoạn của sản xuất làng nghề,...

***Ví dụ một số câu hỏi phỏng vấn***:

+ Vì sao bạn muốn làm nghề này?

+ Bạn nghĩ mình có thể làm tốt nhất việc gì trong số các công việc của làng nghề hiện nay?

+ Bạn có những điểm mạnh nào có thể giúp cho bạn làm tốt công việc đang ứng tuyển? Bạn có điểm yếu gì không?

+ Bạn có kinh nghiệm liên quan đến nghề này không?

- Hướng dẫn chung cho các ứng viên về những kĩ năng cần có khi phỏng vấn xin việc, cách thuyết phục “người tuyển dụng” về sự phù hợp của bản thân mình với nghề, đặc biệt là nghề truyền thống.

– Hướng dẫn các nhà tuyển dụng công bố kết quả, tóm tắt một số yêu cầu cơ bản chung đối với người làm nghề truyền thống và yêu cầu đặc thù của nghề đang cần tuyển người.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS đóng vai và xử lí tình huống theo hướng dẫn của GV.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận:

*+ Mỗi nghề nghiệp đều đòi hỏi các yêu cầu cụ thể về phẩm chất đạo đức, kiến thức, kĩ năng,... của người làm nghề. Nghề truyền thống còn đòi hỏi những phẩm chất, yêu cầu đặc thù khác như sự cẩn thận, tỉ mỉ, lòng kiên trì, tính tận tâm,...*

*+ Nhận biết được sự phù hợp (hoặc chưa phù hợp) của bản thân mình đối với công việc làng nghề sẽ giúp cho các em bước đầu biết định hướng nghề nghiệp tương lai và rèn luyện các phẩm chất, năng lực cá nhân.*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## TUẦN 31 – TIẾT 91: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Triển lãm tranh, ảnh về nghề truyền thống**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 3: Triển lãm tranh, ảnh về nghề truyền thống**

**a. Mục tiêu:**

- HS thể hiện lòng tự hào, trân trọng với nghề truyền thống của quê hương thông qua hoạt động triển lãm tranh, ảnh.

**b. Nội dung:** HS trưng bày tranh, ảnh về nghề nghiệp

**c. Sản phẩm:** sản phẩm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Hướng dẫn HS chuẩn bị cho việc sắp xếp tranh, ảnh đã sưu tầm (hoặc tự và trong triển lãm và phân công người thuyết minh, giới thiệu các bức tranh, ảnh đó.

- Mỗi lớp tự chọn góc trưng bày tranh, ảnh về nghề nghiệp bản thân quan tâm để tham quan, tìm hiểu các thông tin qua tranh, ảnh, sách giới thiệu, dụng cụ lao động, quy trình sản xuất, sản phẩm....

- Đại diện các lớp tiếp đón, giới thiệu gian trưng bày, tham gia thực hành tạo sản phẩm. Chuyên gia tư vấn, GV, cán bộ Đoàn, Đội giải đáp các vấn để, hướng dẫn thực hành.

- Mời một số em chia sẻ cảm nhận sau khi xem các bức tranh, ảnh và nghe các bạn thuyết minh về nghề truyền thống.

- BGK chấm điểm góc trưng bày tranh ảnh, tổng hợp kết quả gửi về TPT.

## TUẦN 31 – TIẾT 92: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**Chúng em và nghề truyền thống**

**a. Mục tiêu:**

- HS trình bày được suy nghĩ của mình về trách nhiệm của các em trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra trách nhiệm của các em trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống.

**c. Sản phẩm:** trách nhiệm của các em trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu câu hỏi định hướng: *HS chúng ta có trách nhiệm như thế nào trong việc giữ gìn và phát huy nghề truyền thống của địa phương, đất nước?*  - GV phát cho mỗi nhóm một số thẻ màu. Hướng dẫn các nhóm cùng thảo luận về câu hỏi, sau đó mỗi HS điền vào thẻ màu ít nhất một hành động thể hiện trách nhiệm của mình trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống. Yêu cầu các nhóm dán thẻ màu của thành viên nhóm mình lên giấy A0).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Chia sẻ kết quả giữa các nhóm bằng hình thức trình bày lần lượt hoặc nhóm này trao đổi kết quả cho nhóm khác (đọc chéo), cùng trao đổi và nhận xét.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | - HS chúng ta có trách nhiệm cùng chung tay giữ gìn và phát huy nghề truyền thống của quê hương. |

## TUẦN 31 – TIẾT 93: SINH HOẠT LỚP

**Quảng bá cho nghề truyền thống**

**a. Mục tiêu:**

- HS thể hiện được các ý tưởng sáng tạo để quảng bá cho nghề truyền thống thông qua việc sáng tác thông điệp, hình ảnh biểu trưng (logo).

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS sáng tạo thông điệp và logo quảng bá cho nghề đó

**c. Sản phẩm:** logo hoặc thông điệp HS thiết kế.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm chọn một nghề truyền thống để sáng tạo thông điệp và logo quảng bá cho nghề đó (khuyến khích HS chọn nghề của địa phương).

- Một số gợi ý cho thông điệp, logo hiệu quả:

+ Ngắn gọn, rõ ý;

+ Đơn giản

+ Ý tưởng độc đáo;

+ Thu hút chú ý;

+ Hình ảnh đẹp, tính thẩm mĩ cao (logo);

+ Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu (thông điệp).

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS chia sẻ trước lớp về logo đã thiết kế

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

- Hướng dẫn HS bình chọn cho sản phẩm thông điệp/logo hay, có ý nghĩa nhất.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận:

*+ Những thông điệp, hình ảnh biểu trưng có ý nghĩa và sáng tạo sẽ góp phần quảng bá cho nghề truyền thống một cách hiệu quả.*

*+ Đất nước ta có rất nhiều nghề truyền thống độc đáo, giàu ý nghĩa lịch sử và văn hoá.*

*+ Mỗi nghề truyền thống đều đòi hỏi các yêu cầu cụ thể về phẩm chất, kiến thức, kĩ năng.... của người làm nghề.*

*+ Mỗi nghề truyền thống đều đáng quý, có giá trị đối với cộng đồng, xã hội và cần được giữ gìn.*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# AN TOÀN LAO ĐỘNG Ở CÁC LÀNG NGHỀ

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Nêu được một số hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống.

- Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.

***2. Về năng lực***: HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tích cực, tự giác tìm hiểu, thu thập thông tin về an toàn lao động đối với nghề truyền thống.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong việc tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập của chủ đề. Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức, hiểu biết, kĩ năng tìm kiếm thông tin để giải ô chữ về an toàn lao động ở các làng nghề; tìm hiểu và đưa ra các cách thức để sử dụng an toàn công cụ, nguyên liệu lao động của một số nghề truyền thống.

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm.

- Định hướng nghề nghiệp: Nắm được thông tin chính về các công cụ, nguyên liệu lao động của một số nghề truyền thống; nhận diện được các yêu cầu về an toàn lao động đối với một số nghề.

- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tổ chức và tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm.

***3. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Có ý thức về trách nhiệm người HS trong việc bảo vệ, phát huy giá trị của các nghề truyền thống và cùng thực hiện an toàn lao động đối với nghề truyền thống.

- Nhân ái: Quan tâm đến sự an toàn của những người làm nghề truyền thống.

- Trung thực: Công bằng, khách quan trong đánh giá các nghề truyền thống khác nhau và giá trị các nghề.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Hướng dẫn HS tìm kiếm, đọc trước tài liệu về các công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống tiêu biểu của Việt Nam như: nghề dệt lụa ở Vạn Phúc, nghề làm tranh Đông Hồ, nghề làm trống Đọi Tam, nghề làm nón lá, nghề khảm trai, nghề làm gốm,... (Căn cứ vào Phụ lục của hoạt động 1, GV có thể phân công mỗi nhóm tìm hiểu về công cụ, nguyên liệu của một nghề).

- Tư liệu tham khảo cho Hoạt động 1 (Phụ lục): bộ tranh ảnh công cụ, nguyên liệu làm nghề truyền thống và câu hỏi đi kèm (GV photo, cắt rời để phát cho mỗi nhóm, đưa bộ tranh này vào file trình chiếu hoặc tìm hình ảnh tương tự trong sách,báo, mạng internet để sử dụng. Nếu có điều kiện, sử dụng hình ảnh màu để chân thực, rõ nét, HS dễ hình dung hơn).

- Hướng dẫn HS tìm hiểu, đọc trước thông tin về các yêu cầu an toàn lao động nói chung và an toàn lao động ở các làng nghề truyền thống nói riêng. – Ô chữ về an toàn lao động (cho HS) và đáp án cho GV.

- Giấy A0/A1, các thẻ màu, bút dạ và bút màu.

**2. Đối với HS**

- SGK, đồ dùng học tập chuẩn bị theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## TUẦN 32 – TIẾT 94: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Toạ đàm: Ước mơ nghề nghiệp của em**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Toạ đàm: Ước mơ nghề nghiệp của em**

**a. Mục tiêu:**

- HS rèn luyện bản thân để thực hiện nghề nghiệp mình mơ ước.

- Tự tin, hào hứng tham gia buổi tọa đàm

**b. Nội dung:** tổ chức buổi tọa đàm.

**c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HS dẫn chương trình:

- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

- Giới thiệu nội dung tọa đàm

- Giới thiệu danh sách khách mời của buổi tọa đàm

- Tiến hành các phần trong buổi tọa đàm.

**HOẠT ĐỘNG 3: Tổng kết buổi tọa đàm**

**a. Mục tiêu:** Tự hào về những thành quả đạt được khi tham gia tọa đàm

**b. Nội dung:** GV nhận xét và trao quà cho HS

**c. Sản phẩm:** kết quả buổi tọa đàm

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV nhận xét chung về buổi tọa đàm

- Trao quà lưu niệm: trân trọng, vui vẻ.

+ Mời tất cả nhóm và HS tham gia giao lưu lên sân khấu.

+ Mời TPT, Bí thư Chi đoàn trao quà lưu niệm khách mời buổi tọa đàm.

- GV mời một số HS trả lời câu hỏi: Qua buổi tọa đàm hôm nay, em rút ra bài học gì cho bản thân? Em có hướng phấn đấu thế nào trong thời gian tới?

- HS chia sẻ ý kiến/ thu hoạch của bản thân sau khi tham gia hoạt động.

## TUẦN 32 – TIẾT 95: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**- Tìm hiểu công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống**

**- Sử dụng công cụ lao động an toàn trong nghề truyền thống**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được các hoạt động đặc trưng, yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của một số nghề truyền thống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận tìm hiểu về công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát cho mỗi nhóm một bộ 4 bức tranh, ảnh về công cụ, trang thiết bị, nguyên liệu của một số nghề truyền thống và hỏi: có em nào biết về cách sử dụng các công cụ, nguyên liệu này không?      - GV cung cấp thêm thông tin về các loại công cụ trên và cách sử dụng.  - GV chiếu lên bảng hình ảnh một số công cụ, nguyên liệu của nghề truyền thống và 8 câu hỏi đi kèm (xem Phụ lục 1).  - Các nhóm quan sát hình ảnh và trả lời nhanh câu hỏi về công cụ, nguyên liệu đó (quy định thời gian tối đa 15 giây/câu).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Nhóm nào trả lời đúng nhiều câu nhất là nhóm chiến thắng.  - GV giới thiệu thêm thông tin bổ về công sung nguyên liệu trong hình và mối liên hệ với sản phẩm làng nghề.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **1. Tìm hiểu công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống**  - Mỗi một nghề truyền thống đều có những hoạt động đặc trưng, gắn liền với những công cụ, dụng cụ và nguyên liệu riêng, làm nên sự độc đáo, thú vị của làng nghề.  - Những công cụ, nguyên liệu đặc thù của mỗi nghề truyền thống cũng đặt ra yêu cầu cần thiết về an toàn lao động trong khi làm nghề.  Ví dụ:   * Hình 1 – Bản khắc gỗ, công cụ của nghề làm tranh Đông Hồ * Hình 2 – Khung cửi, công cụ của nghề dệt lụa * Hình 3 – Khung nón, công cụ của nghề chằm nón * Hình 4 – Vỏ ốc, vỏ trai – nguyên liệu chính của nghề khảm trai – Đề nghị HS quan sát kĩ và cho biết đó là công cụ hoặc nguyên liệu của nghề truyền thống nào. |

**Hoạt động 2: Sử dụng công cụ lao động an toàn trong nghề truyền thống**

**a. Mục tiêu:**

- HS tìm hiểu được cách sử dụng an toàn một số công cụ và nguyên liệu của nghề truyền thống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận luận về việc sử dụng công cụ lao động an toàn trong các nghề truyền thống

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Tổ chức cho HS thảo luận về việc sử dụng công cụ lao động an toàn trong các nghề truyền thống:  + Mỗi nhóm bốc thăm 1 công cụ/nguyên liệu ở Hoạt động 1.  + Thảo luận về những nguy cơ liên quan đến an toàn cho người lao động có thể xảy ra khi sử dụng các công cụ nguyên liệu đó.  + Nêu cách sử dụng an toàn những công cụ, nguyên liệu này khi làm các nghề truyền thống.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Mời một số em nêu ý nghĩa của việc sử dụng công cụ lao động an toàn khi làm nghề truyền thống.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày**.**  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **2. Sử dụng công cụ lao động an toàn trong nghề truyền thống**  – Như mọi ngành nghề khác, nghề truyền thống đòi hỏi phải luôn tuân thủ chặt chẽ các quy tắc an toàn khi lao động.  – Sử dụng các công cụ, nguyên liệu một cách an toàn sẽ góp phần trong việc đảm bảo an toàn chung cho lao động làng nghề. |

## TUẦN 32 – TIẾT 96: SINH HOẠT LỚP

**Giải ô chữ về an toàn lao động làng nghề**

**a. Mục tiêu:**

- HS tìm hiểu thông tin về an toàn lao động nói chung và an toàn lao động của làng nghề nói riêng thông qua trò chơi giải ô chữ.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thi giải ô chữ

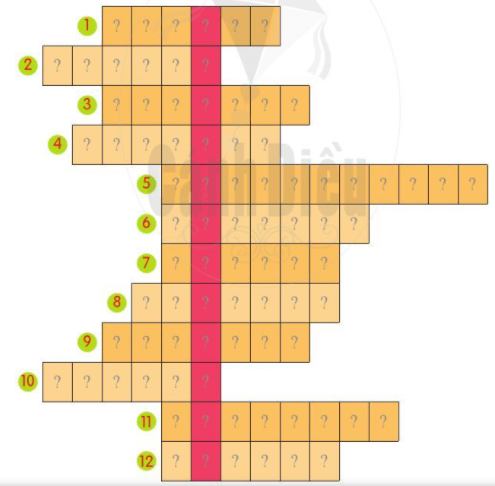
**c. Sản phẩm:** từ khóa ĐẢM BẢO AN TOÀN

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

– Tổ chức cho HS thi giải ô chữ theo nhóm để tìm ra ô chữ hàng dọc về chủ đề an toàn khi tham gia lao động.

- GV phổ biến luật chơi và gợi ý để mở ô chữ ngang, dọc (xem đáp án ô chữ ở Phụ lục 2):



+ Ô chữ hàng dọc bao gồm 12 chữ cái, gợi ý: “Đây là yêu cầu rất quan trọng đối với lao động làng nghề”.

+ Trong mỗi lượt chơi, các đội chơi dựa trên gợi ý đã cho để đoán ô hàng ngang. Các đội có thể sử dụng phương tiện hỗ trợ để tra cứu thông tin trong khi chơi. Lưu ý, các chữ in đậm trong phần gợi ý ô hàng ngang là từ khoá để tìm thông tin cho ô chữ đó.

+ Mỗi ô hàng ngang sau khi mở ra sẽ xuất hiện 1 chữ cái thuộc ô hàng dọc.

+ Sau khi đã mở hết các ô hàng ngang, những chữ cái xuất hiện trong ô hàng dọc (màu đỏ) sẽ là đáp án cuối cùng của cả ô chữ.

+ Các đội chơi có thể đoán ô hàng dọc bất kì lúc nào nếu tìm ra đáp án sớm (không cần chờ đến khi mở hết các ô hàng ngang), nhưng đội nào đoán sai ô hàng dọc sẽ bị mất lượt và không được chơi tiếp.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS tham gia trò chơi và tìm ra từ khóa: **ĐẢM BẢO AN TOÀN**

- Trao phần thưởng (nếu có) cho nhóm giải được ô chữ đầu tiên.

- Mời HS chia sẻ suy nghĩ về ô chữ hàng dọc đã giải được.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Đảm bảo an toàn trong lao động nói chung và ở các làng nghề nói riêng là yêu cầu vô cùng quan trọng. Giữ an toàn cho mình cũng là giữ an toàn cho mọi người.*

**Phụ lục 1 (Hoạt động 1)**

Tìm hiểu tên gọi, cách sử dụng công cụ, nguyên liệu của một số nghề truyền thống.

Có 8 câu hỏi, mỗi câu đúng được 1 điểm, câu sai không có điểm.

*1. Dụng cụ này ở làng gốm Bát Tràng (Hà Nội) tên là gì?*

A. Bàn đá B. Bàn quay

C. Bàn nặn gốm D. Bàn xoay

*2. Đây là công cụ gì của các làng nghề dệt lụa?*

A. Khung cửi B. Máy kéo tơ

C. Máy dệt D. Máy sợi

*3. Trong nghề dệt lụa, dụng cụ này tên gọi là gì?*

A. Con thoi B. Con lăn

C. Con quay D. Cái còn

*4. Trong quy trình làm sản phẩm sơn mài ở làng nghề, nguyên liệu làm nên màu ngoài của 2 lọ tăm trên là gì?*

A. Vỏ sò B. Vỏ chuối

C. Vỏ trai D. Vỏ trứng

*5. Đây là công cụ trong nghề làm nón lá của miền Tây Nam Bộ?*

A. Khung cửi B. Khung nón

C. Khung chằm D. Vành nón

*6. Loại giấy nào được dùng để in tranh ở làng tranh Đông Hồ (Hà Nội)?*

A. Giấy báo cũ B. Giấy pơ luya

C. Giấy dó D. Giấy lụa

*7. Ở làng nghề làm tranh Đông Hồ, các vật như trong hình trên được gọi là gì?*

A. Bản khắc gỗ B. Khung tranh

C. Mẫu tranh D. Tranh đã hoàn thiện

8. Ở làng nghề truyền thống làm trống Đọi Tam (Hà Nam), nguyên liệu để làm ra chiếc trống là:

A. Da trâu và gỗ lim B. Da bò và gỗ lim

C. Da trâu và gỗ mít D. Da bò và gỗ mít.

**Phụ lục 2 (Hoạt động 2)**

**Gợi ý các ô chữ hàng ngang:**

GV đọc to hoặc trình chiếu cho HS xem, phần in đậm là các từ khoá để giúp tìm thông tin cho ô chữ:

1. Sáu chữ cái: Tên một huyện ở Kiên Giang, nơi có làng nghề nắn nồi đất. **HÒN ĐẤT**

2. Sáu chữ cái: Tên một làng nghề dệt ở xã Nội Duệ (huyện Tiên Du, Bắc Ninh). **ĐÌNH CẢ**

3. Bảy chữ cái: Đây là hành động cần làm thường xuyên đối với mọi công cụ lao động để bảo đảm cho chúng vận hành an toàn. **KIỂM TRA**

4. Bảy chữ cái: Đây là hai yếu tố góp phần tạo nên ô nhiễm và nguy cơ với sức khoẻ người lao động ở các làng nghề - nhất là mắt và hệ hô hấp. **KHÓI BỤI**

5. Mười một chữ cái: Đây là một hướng sản xuất thân thiện với môi trường, góp phần đảm bảo an toàn sức khoẻ người lao động. **SẢN XUẤT XANH**

6. Bảy chữ cái: Tên một làng thuộc quận Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), nơi có nghề đá mĩ nghệ.**NON NƯỚC**

7. Sáu chữ cái: Mọi người lao động đều cố gắng tránh để điều này xảy ra trong lúc làm việc. **ΤΑΙ ΝẠΝ**

8. Bảy chữ cái: Tên một loại trang thiết bị bảo hộ lao động rất phổ biến để giữ an toàn cho người làm nghề. **GĂNG TAY**

9. Bảy chữ cái: Đức tính mỗi người lao động đều cần rèn luyện để bảo đảm an toàn khi sử dụng công cụ lao động. **CẨN THẬN**

10. Sáu chữ cái: Khi tự mình không thể giải quyết sự cố mất an toàn xảy ra trong khi lao động thì người lao động cần ... ngay cho người có trách nhiệm. **BÁO CÁO**

11. Tảm chữ cái: Tên một làng nghề truyền thống ở Hà Nội, nơi có nghề làm cổm nổi tiếng. **LÀNG VÒNG**

12. Sáu chữ cái: Tình trạng này sẽ góp phần làm cho môi trường của các làng nghề bị mất an toàn. **Ô NHIỄM**

# ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 8

**I. MỤC TIÊU**

- HS chia sẻ về những cảm xúc của các em khi tham gia các hoạt động của chủ đề Con đường tương lai.

– HS rèn khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân. - HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp.

**II. TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ**

***1. Đánh giá chung về sự tham gia của bản thân và các bạn cùng nhóm trong hoạt động của chủ đề***

Hãy tự đánh giá bản thân và các bạn theo 3 mức độ gợi ý sau:

(3 Điểm) Rất tích cực (2 điểm) Tích cực (1 điểm) Chưa tích cực.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Đánh giá sự tham gia vào các hoạt động |
| Của bản thân em |  |
| Của các bạn trong nhóm |  |

***2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề***

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung tự đánh gia** | **Mức độ (điểm)**  **- HTT: 5**  **- HT: 3**  **- Cần cố gắng: 2** |
| Em tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. |  |
| Em nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. |  |
| Em xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. |  |
| Em nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. |  |
| Em nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. |  |
| Dùng một cụm từ ngắn mô tả cảm nhận của em sau khi học chủ đề này:………… | |

***3. Phát biểu tự do những cảm nhận của mình về chủ đề đã học***

– Em đã học được điều gì từ chủ đề này? Điều gì làm cho em thấy ấn tượng nhất về chủ đề?

– Liên hệ về trách nhiệm của HS trong việc giữ gìn, bảo tồn nghề truyền thống về định hướng nghề nghiệp của các em trong tương lai.

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# CHỦ ĐỀ 9: CHÀO MÙA HÈ – THÁNG 5

**MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Phát hiện sở thích, khả năng của bản thân
* Tự tin với sở thích và khả năng của bản thân
* Biết cách chăm sóc, bảo vệ bản thân khi tham gia các hoạt động trong hè.

# ĐÓN HÈ VUI VÀ AN TOÀN

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Trình bày những kiến thức liên quan đến chăm sóc sức khoẻ, bảo vệ bản thân khi mùa hè đến.

- Tìm hiểu về những hoạt động có thể tham gia trong dịp hè.

- Nhận biết được những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra liên quan đến các lĩnh vực khác nhau trong mùa hè.

***2. Về năng lực:***  HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết được những nguy cơ gây mất an toàn trong mùa hè và đưa ra cách thức chăm sóc sức khoẻ, bảo vệ bản thân trong các hoạt động hè.

- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm, trong giải quyết các tình huống cần đảm bảo an toàn trong mùa hè.

- Định hướng nghề nghiệp: Nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân. - Tổ chức và thiết kế hoạt động: Làm việc nhóm, cùng luyện tập và thể hiện

***3. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ của bản thân.

- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu những kiến thức chăm sóc sức khoẻ, bảo vệ bản thân trong mùa hè (trên mạng internet, trên báo chí, hỏi bố mẹ, người lớn,...).

- GV chuẩn bị 4 tấm thẻ có biểu tượng của từng lĩnh vực để HS bốc thăm (nước, giao thông, vật dụng gia đình, thực phẩm).

- Giấy A4, A0, giấy nhớ, bút dạ, bút bi, bút chì, bút màu.

**2. Đối với HS**

- sgk, đồ dùng học tập theo hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## TUẦN 33 – TIẾT 97: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Giới thiệu hoạt động của các câu lạc bộ mùa hè**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Giới thiệu hoạt động của các câu lạc bộ mùa hè**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết các hoạt động của các câu lạc bộ mùa hè.

**b. Nội dung:** tổ chức buổi Giới thiệu hoạt động của các câu lạc bộ mùa hè

**c. Sản phẩm:** kết quả thực hiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- TPT triển khai nội dung triển khai:

+ Các Thành viên tham gia bao gồm GV, HS sẽ được phân công nhiệm vụ và thành lập Ban điều hành CLB.

+ CLB thực hiện các hoạt động với các bạn Hs hòa nhập trước ở bất kỳ nội dung hoạt động nào mà Ban điều hành Câu lạc bộ kết nối với đối tác hỗ trợ hay nội dung các thành viên thảo luận mong muốn được học (phát triển tư duy cá nhân và tự tin nói lên cảm nghĩ của chính mình với mọi người).

+ Sau đó, mời các Học sinh bình thường tại trường tham gia hay người chơi bên ngoài tham gia cùng các bạn Hòa nhập tiếp cận trước sẽ tự tin hơn khi thực hiện lần 2 với các bạn khác sau đó.

- TPT Phân công nhiệm vụ:

+ GVCN đăng kí tham gia CLB.

+ Hỗ trợ địa điểm, sân bãi, lớp học, máy chiếu, bàn ghế….

+ Tạo điều kiện thuận lợi để CLB duy trì hoạt động, giới thiệu mô hình CLB đến các trường hòa nhập khác trong địa bàn Quận 5 (sau khi thí điểm tại trường thành công).

+ HS tham gia CLB.

+ Kêu gọi nhà tài trợ cho CLB vận hành theo hình thức đóng góp quỹ để mua dụng cụ thực hành mỗi nội dung hoạt động.

- GV tổng kết hoạt động và triển khai.

## TUẦN 33 – TIẾT 98: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**1. Kỉ niệm mùa hè**

**2. Lập nhóm cùng sở thích, khả năng**

**Hoạt động 1: Kỉ niệm mùa hè**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhớ lại và chia sẻ về kỉ niệm đáng nhớ của mình trong những mùa hè trước.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS chia sẻ về kỉ niệm đáng nhớ của mình trong những mùa hè trước

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về kỉ niệm đáng nhớ của mình trong những mùa hè trước: *Sự kiện/ câu chuyện đó là gì? Sự kiện câu chuyện ấy diễn ra vào thời điểm nào? Điều gì khiến em không thể quên?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện một số HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV và HS khác có thể đặt câu hỏi cho HS trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **1. Kỉ niệm mùa hè**  - Gợi nhắc lại những kỉ niệm của mùa hè trước sẽ giúp các em trân trọng hơn những gì đã qua, đồng thời chuẩn bị cho một mùa hè mới với nhiều hoạt động bổ ích.  - HS kể về kỉ niệm đáng nhớ. |

**Hoạt động 2: Lập nhóm cùng sở thích, khả năng**

**a. Mục tiêu:**

- HS lập nhóm bạn cùng sở thích, khả năng để tham gia hoạt động hè.

- Lập kế hoạch hoạt động chung của cả nhóm trong hè.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS lập nhóm có cùng sở thích, khả năng và Lập kế hoạch hoạt động chung của cả nhóm trong hè.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Mỗi HS viết sở thích, khả năng của mình lên tờ giấy và dán trước ngực.  - Các bạn có cùng sở thích, khả năng sẽ tập hợp lại thành một nhóm và cùng nhau thảo luận về kế hoạch hoạt động chung của nhóm trong hè:  + Tên nhóm;  +Loại hình hoạt động (môn tập luyện);  + Mục tiêu hoạt động hè;  + Dự kiến thời gian hoạt động;  + Địa điểm.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận: Tìm được những người bạn có cùng sở thích, khả năng và lập nhóm tham gia các hoạt động hè sẽ giúp các em có động lực rèn luyện, tự tin và phát triển những sở thích, khả năng của bản thân, đồng thời có những niềm vui bên bạn bè. | **2. Lập nhóm cùng sở thích, khả năng**  + Tên nhóm;  +Loại hình hoạt động  + Mục tiêu hoạt động hè;  + Dự kiến thời gian hoạt động;  + Địa điểm. |

## TUẦN 33 – TIẾT 99: SINH HOẠT LỚP

**Tự tin thể hiện khả năng**

**a. Mục tiêu:**

- HS tự tin thể hiện khả năng trước lớp.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS cùng thống nhất lựa chọn một tiết mục thể hiện khả năng của nhóm mình.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm (đã được thành lập ở hoạt động trên) sẽ cùng thống nhất lựa chọn một tiết mục thể hiện khả năng của nhóm để trình diễn trước lớp (Ví dụ: đá cầu, tâng bóng, hát, múa, nhảy,...).

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- Các nhóm trình diễn tiết mục của nhóm mình trước lớp.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận: *Mỗi người đều có quyền tự hào về những khả năng riêng của mình và tự tin thể hiện chúng trước mọi người.*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## TUẦN 34 – TIẾT 100: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Mùa hè đội viên**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Mùa hè đội viên**

**a. Mục tiêu:** HS biết học tập và rèn luyện theo tấm gương Bác Hồ.

**b. Nội dung:** tổng kết năm học

**c. Sản phẩm:** kết quả buổi tổng kết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, chú ý theo dõi và tham gia tích cực các hoạt động kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ.

- GV kể câu chuyện về những công việc Bác Hồ đã trải qua trong thời gian tìm đường cứu nước.

- HS các lớp được phân công lên biểu diễn các tiết mục văn nghệ nói về Bác Hồ.

- GV yêu cầu HS ghi nhớ những nội dung mà mình ấn tượng nhất để chia sẻ với bạn và gia đình.

- GV yêu cầu HS chia sẻ: Qua hoạt động này, em học tập được những gì từ Bắc Hồ và rèn luyện như thế nào để trở thành tấm gương sáng?

- GV tổng kết hoạt động.

## TUẦN 34 – TIẾT 101: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**- Đón hè an toàn**

**- Chăm sóc, bảo vệ bản thân trong mùa hè**

**Hoạt động 1: Đón hè an toàn**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra với các em trong khi tham gia các hoạt động mùa hè.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra với các em trong khi tham gia các hoạt động mùa hè.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm theo 4 tổ để thảo luận.  - GV mời đại diện mỗi nhóm lên bốc thăm chủ đề thảo luận được ghi trên các tấm thẻ đã chuẩn bị trước (nước, giao thông, vật dụng gia đình, thực phẩm).  - Mỗi nhóm sẽ thảo luận trong vòng 5 phút.  - Kết thúc thời gian thảo luận, 4 nhóm HS xếp thành 4 hàng dọc. Lần lượt từng HS lên bảng ghi những nguy cơ mất an toàn liên quan đến lĩnh vực của nhóm mình theo hình thức thi tiếp sức. Trong vòng 5 phút, nhóm nào ghi được nhiều và đúng các nguy cơ sẽ giành chiến thắng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm chia sẻ về cách thức phòng tránh những nguy cơ gây mất an toàn trong khi tham gia các hoạt động hè.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận: | **1. Đón hè an toàn**  - Mùa hè đến, bên cạnh những giây phút được nghỉ ngơi, vui chơi cũng sẽ tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ mất an toàn liên quan đến nước, khi tham gia giao thông, khi sử dụng các vật dụng trong gia đình và khi sử dụng thực phẩm. Các em cần trang bị cho mình những kiến thức và kĩ năng phòng tránh các nguy cơ ấy để chúng ta có một mùa hè an toàn. |

**Hoạt động 2: Chăm sóc, bảo vệ bản thân trong mùa hè**

**a. Mục tiêu:**

- HS biết cách chăm sóc, bảo vệ bản thân trong mùa hè.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS thảo luận đưa ra những vấn đề liên quan đến sức khoẻ có thể gặp phải trong mùa hè và nêu cách bảo vệ sức khỏe bản thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về:  – Những vấn đề liên quan đến sức khoẻ có thể gặp phải trong mùa hè:  + Vấn đề đó là gì?  + Nguyên nhân;  + Nguy cơ/hậu quả;  + Cách xử lí nếu gặp phải;  + Cách phòng tránh.  – Nêu các cách thức chăm sóc, bảo vệ bản thân khi mùa hè đến.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV và HS của các nhóm khác có thể đặt câu hỏi cho nhóm trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **2. Chăm sóc, bảo vệ bản thân trong mùa hè**  - Mùa hè đến, chúng ta cần biết cách chăm sóc, bảo vệ bản thân để phòng tránh những vấn đề liên quan đến sức khoẻ như cảm nắng, ốm, viêm họng, sốt xuất huyết,... Để thực sự có một mùa hè vui, khoẻ, các em cần có chế độ ăn uống, ngơi, tập luyện, vui chơi hợp lí. |

## TUẦN 34 – TIẾT 102: SINH HOẠT LỚP

**Hát về mùa hè**

**a. Mục tiêu:**

- HS hát những ca khúc về mùa hè.

- Thể hiện tâm trạng vui vẻ, phấn chấn, háo hức đón kì nghỉ hè.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS tham gia hát những câu hát có từ “hè”, “mùa hè”, “hạ”, “mùa hạ”.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV chia lớp thành 2 nhóm. Các nhóm sẽ lần lượt hát những câu hát có từ “hè”, “mùa hè”, “hạ”, “mùa hạ”. Nếu đến lượt mà nhóm nào không hát được sẽ bị thua.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS tham gia hát những câu có từ “hè”, “mùa hè”, “hạ”, “mùa hạ”.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.Trao thưởng cho HS chiến thắng.

- GV kết luận: *Những bài hát về mùa hè với giai điệu rất vui tươi, sôi nổi sẽ giúp các em luôn cảm thấy vui vẻ, tươi trẻ.*

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

# KẾ HOẠCH HÈ

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Tìm hiểu về những hoạt động có thể tham gia trong dịp hè.

***2. Về năng lực*** HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, lao động; kiên trì thực hiện mục tiêu học tập; biết rèn luyện bản thân để khắc phục hạn chế, phát triển bản thân tốt hơn.

- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập; duy trì mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được kế hoạch hoạt động hè phù hợp với nhu cầu, khả năng, điều kiện của bản thân.

***3. Về phẩm chất***

- Trách nhiệm: Có thói quen giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khoẻ của bản thân.

- Chăm chỉ: Cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt.

- Trung thực: Nêu ra những mong muốn thực sự của bản thân trong kì nghỉ hè, lập và thực hiện đúng kế hoạch hè của bản thân.

- Nhân ái: Yêu quý thầy cô, bạn bè.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV**

- Yêu cầu HS chuẩn bị giấy A0, A4, bút chì, bút màu.

**2. Đối với HS**

- SGK, giấy A0, A4, bút chì, bút màu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

## TUẦN 35 – TIẾT 103: SINH HOẠT DƯỚI CƠ

**Lời nhắn nhủ của thầy cô**

**Hoạt động 1: Chào cờ**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:** HS hát quốc ca. TPT hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:** kết quả làm việc của HS và TPT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2: Tổng kết năm học**

**a. Mục tiêu:** Biết được kết quả học tập, rèn luyện của toàn trường trong năm học vừa qua, từ đó phấn đấu năm học mới.

**-** Nghe lời nhắn nhủ của thầy cô.

**b. Nội dung:** tổng kết năm học

**c. Sản phẩm:** kết quả buổi tổng kết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

1. GV dẫn chương trình, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu

2. Hiệu trưởng tổng kết thi đua năm học

3. Tuyên dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học(đại diện lãnh đạo trường đọc quyết định khen thưởng; trao phần thưởng);

4. Đại biểu chúc mừng thành tích nhà trường

5. Chương trình văn nghệ của HS khối lớp 9

6. Bí thư Đoàn trường phát động phong trào “Mùa hè xanh”; Đại điện HS hưởng ứng

7. GV gửi lời nhắn nhủ và động viên HS để tham gia hè an toàn, bổ ích và chuẩn bị kế hoạch cho năm học mới đạt nhiều thành tích trong học tập.

8. Bế mạc, toàn trường biểu diễn dân vũ.

## TUẦN 35 – TIẾT 104: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**- Mong muốn trong kì nghỉ hè**

**- Kế hoạch hè của em**

**Hoạt động 1. Mong muốn trong kì nghỉ hè**

**a. Mục tiêu:**

- HS chia sẻ được những mong muốn của bản thân trong kì nghỉ hè.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS chia sẻ về những mong muốn của bản thân trong kì nghỉ hè.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi về những mong muốn của bản thân trong kì nghỉ hè theo các gợi ý sau:  + Mong muốn trong hoạt động học tập (Em muốn tìm hiểu thêm về môn học nào? Vì sao?).  + Mong muốn trong hoạt động vui chơi, giải trí (Em muốn được tham gia hoạt động vui chơi, giải trí nào? Vì sao?).  + Mong muốn trong hoạt động tham quan, du lịch (Em muốn được đi du lịch ở đâu? Vì sao?).  + Mong muốn trong hoạt động rèn luyện bản thân (Em muốn học chơi môn thể thao nào? Em muốn rèn luyện tính cách nào của bản thân?).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện các cặp đôi chia sẻ về những mong muốn của bản thân trong kì nghỉ hè.  - GV và HS của các cặp đôi khác có thể đặt câu hỏi cho cặp đôi trình bày**.**  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, kết luận. | **1. Mong muốn trong kì nghỉ hè**  - Mùa hè là khoảng thời gian mà mỗi cá nhân có thể thực hiện những điều muốn của riêng mình. |

**Hoạt động 2: Kế hoạch hè của em**

**a. Mục tiêu:**

- HS xây dựng được kế hoạch hè của bản thân.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS xây dựng kế hoạch hè của bản thân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch hè của bản thân, thể hiện các hoạt động bằng các biểu tượng trên giấy A4.  Ví dụ:  + Hoạt động học tập: vẽ bút, vở;  + Chơi thể thao: vẽ quả bóng đá, vợt cầu lông;  + Đi du lịch: vẽ ô tô, máy bay, tàu hoả;  + Về quê: vẽ cảnh làng quê.  - GV yêu cầu HS xây dựng thời gian biểu mùa hè của mình trong một ngày/ một tuần/một tháng hoặc cả mùa hè.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận, thảo luận trong vòng 5 phút.  - GV quan sát HS thảo luận, hỗ trợ HS khi cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS hoàn thành kế hoạch trong khoảng thời gian 10 phút.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp kế hoạch hè của mình.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  – GV khen ngợi và mong muốn HS triển hiệu quả kế hoạch  - GV nhận xét, kết luận. | **2. Kế hoạch hè của em**  - Việc xây dựng chi tiết kế hoạch hè của mình sẽ giúp các em sắp xếp thời gian hợp lí và thực hiện có hiệu quả những dự định của mình. |

## TUẦN 35 – TIẾT 105: SINH HOẠT LỚP

**Lời chúc mùa hè**

**a. Mục tiêu:**

- HS viết lời nhắn gửi đến thầy cô, bạn bè trong lớp.

- HS biết cách thể hiện tình cảm với thầy cô, bạn bè.

- Thắt chặt tinh thần đoàn kết, gắn bó, yêu thương giữa các thành viên trong lớp.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, HS HS viết lên thẻ giấy những lời chúc nghỉ hè tới thầy cô, bạn bè trong lớp.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV tổ chức cho HS viết lên thẻ giấy (đã chuẩn bị trước) những lời chúc nghỉ hè tới thầy cô, bạn bè trong lớp.

- Trao gửi lời chúc tới thầy cô và bạn bè.

***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết.

***Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***

- HS chia sẻ trước lớp về những lời chúc nghỉ hè tới thầy cô, bạn bè trong lớp.

- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập***

- GV nhận xét sự tích cực, tinh thần, thái độ của HS trong hoạt động vừa rồi.

- GV kết luận:

+ *Gửi lời chúc nghỉ hè đến thầy cô và bạn bè là cách thể hiện tình cảm rất đáng quý, đáng trân trọng.*

+ Cần chú ý đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động hè, trang bị cho mình những hiểu biết, kĩ năng để bảo vệ và chăm sóc bản thân thật tốt.

+ Việc xây dựng kế hoạch hè sẽ giúp các em lựa chọn được những hoạt động phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân và sử dụng thời gian hợp lí cho mùa hè an toàn, vui, khoẻ, bổ ích.

# ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ 9

**I. MỤC TIÊU**

- HS tổng kết, đánh giá những gì tiếp thu được từ chủ đề Chào mùa hè.

**II. TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ**

***1. Đánh giá mức độ tham gia của em trong các hoạt động***

Hãy đánh dấu x trước phương án phù hợp:

(…) Rất tích cực (…) Tích cực (…) Chưa tích cực.

***2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề***

Hãy đánh dấu x vào ô tương ứng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các nhiệm vụ** | **Kết quả thực hiện** | | |
| **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Cần cố gắng** |
| Em phát hiện được sở thích, khả năng của bản thân. |  |  |  |
| Em tự tin thể hiện khả năng của bản thân trước các bạn. |  |  |  |
| Em biết cách tự chăm sóc bản thân khi tham gia các hoạt động trong hè. |  |  |  |
| Em biết cách tự bảo vệ bản thân khi tham gia các hoạt động trong hè. |  |  |  |
| Em nhận biết được các vấn đề về sức khoẻ có thể xuất hiện trong mùa hè. |  |  |  |
| Em biết cách phòng tránh những nguy cơ gây mất an toàn khi tham gia các hoạt động trong mùa hè. |  |  |  |

***3. Đánh giá đồng đẳng trong hoạt động nhóm***

|  |
| --- |
| Tên chủ đề:…………………………………………………………  Tên hoạt động nhóm: ………………………………………………………… |
| Em hãy đánh giá sự tích cực tham gia hoạt động và kết quả làm việc của các bạn trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề bằng cách đánh dấu x vào những ô phù hợp:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Họ và tên** | **Mức độ tích cực** | | | **Kết quả làm việc** | | | | **Rất tích cực** | **Tích cực** | **Chưa tích cực** | **Tốt** | **Bình thường** | **Chưa tốt** | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |

***4. Trả lời câu hỏi***

GV yêu cầu HS trả lời vào giấy những câu hỏi sau:

- Em thích (hoặc không thích) hoạt động nào trong chủ đề này? Vì sao?

- Em có nhận xét gì về sự tham gia hoạt động của các bạn?

- Hãy nêu những mong muốn của bản thân khi tham gia vào những tiếp theo.

***5. Phát biểu cảm tưởng của em sau khi tham gia các hoạt động “Chào mùa hè”.***